

KINH TÔ TÁT ĐỊA YẾT RA
QUYÊN THUỢNG

Hán dịch: Đồi Đường – Tam Tạng THẬU BÀ CA LA (Śubhākara-siṃha: Thiện Vô Úy)

Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ

Phục hồi Phạm Chú: HUYỀN THANH

THỈNH HỎI
PHẨM THỨ NHẤT

Bấy giờ **Phẫn Nộ Quân Trà Lợi Bồ Tát** (Krodha-kuṇḍali-bodhisatva) chấp tay cung kính đánh lễ bàn chân của Tôn Giả **Chấp Kim Cang** (Vajra-dhāra) rồi hỏi rằng: “Con từ xưa ở chỗ của Tôn Giả được nghe hết thầy Pháp **Mạn Đà La** (Maṇḍala) của **Minh Vương** (Vidya-rāja) cùng với thứ tự. Lại được nghe oai đức Thần Nghiệm thuộc các hàng **Quyên Thuộc** (Parivara) của Minh Vương. Nguyện vì các Hữu Tình đời sau, cúi mong Tôn Giả rộng giải nói.

Làm sao khiến được Pháp trì tụng **Chân Ngôn** (Mantra), tức thứ tự mau được **Thành Tựu** (Siddhi)? Các Chân Ngôn Pháp ấy tuy cùng một Thể mà Pháp Thành Tựu thì số nhiều vô lượng ?

Thể nào là **Tướng Chân Ngôn** (Mantra-lakṣaṇa)?

Thể nào là **A Xà Lê** (Ācārya) ?

Thể nào là Đệ Tử của bậc Thành Tựu?

Nơi chốn thể nào là **Thắng Xứ** ?

Làm sao Chân Ngôn mau thành tựu?

Thể nào là Tướng Điều Phục?

Thể nào là thứ tự của phương tiện trì tụng Chân Ngôn?

Thể nào là **Hoa cúng dường** (Puṣpa-pūja)?

Thể nào là Hương, **hương xoa bôi** (Gandha)?

Thể nào là Hương, **hương thiêu đốt** (Dhūpa)?

Thể nào là tướng **đèn** (Āloka), dầu?

Thể nào là thức ăn cúng dường?

Thể nào là **Phiên để Ca** (Śāntika: Tịch Tai) ?

Thể nào là **Tướng Tăng Ích** (Puṣṭika-lakṣaṇa) ?

Thể nào là **Tướng Hàng Phục** (Abhicāruka-lakṣaṇa)?

Ở trong ba loại này, đều thành việc của nhóm nào?

Thể nào là Tướng thứ tự Thành Tựu của Thượng, Trung, Hạ?

Thể nào là Pháp **Thỉnh Triệu** (Ākarṣaṇi)?

Thể nào là tu **cúng dường** (Pūja)?

Thể nào là trì **hộ Thân** (Kāya-pāla)?

Thể nào là **Pháp** (Dharma) rộng trì? Tụng **Kệ** (Gāthā), **Chân Ngôn** (Mantra) nào?

Thể nào là làm **Quán Đỉnh** (Abhiṣeka) ?

Làm sao ban cho Chân Ngôn?

Làm sao sẽ giao phó?

Làm sao tự được tròn đủ?

ॐ ह्रीं श्रुं धारं हूं ह्रूं ह्रूं

ॐ OM ŚRŪTI SMṚTI DHĀRAṆI HŪM HĀH

Dùng Chân Ngôn này, chú nước ba biển, rưới vảy Thân làm cho sạch sẽ.

Lại nữa, Pháp **Thượng, Trung, Hạ** như Kinh có nói riêng. Người cầu Thành Tựu cần rõ Pháp Chân Ngôn Thượng, Trung, Hạ. Kinh này nhiếp cả ba Bộ, chỗ làm các Pháp Mạn Đà La.

Phật Bộ Chân Ngôn (Buddha-kulāya-mantra) là pháp **Phiến Để Ca** (Śāntika: Tức Tai), **Quán Âm Bộ Chân Ngôn** (Avalokiteśvara-kulāya-mantra) là pháp **Bổ Sắt Trung Ca** (Puṣṭika: Tăng Ích), **Kim Cang Bộ Chân Ngôn** (Vajra-kulāya-mantra) là pháp **A Tì Già Lỗ Ca** (Abhicāruka: Điều phục, Giảng phục).

Từ nách đến đành là **Thượng**, từ rốn đến nách là **Trung**, từ chân đến rốn là **Hạ**.

Ở trong Chân Ngôn cần nên phân biệt ba loại Thành Tựu, nơi ba Bộ này mỗi bộ chia làm ba phần, cần khéo hiểu rõ ràng.

Chân Ngôn trong ba Bộ thì **Minh Vương Chân Ngôn** (Vidya-rāja-mantra) là Thượng Thành Tựu, ngoài ra các Sứ Giả **Chế Tra** (Ceṭa: Nam Sứ Giả) **Chế Trung** (Ceṭi: Nữ Sứ Giả)... là Hạ Thành Tựu.

Pháp Phiến Để Ca, Pháp Bổ Sắt Trung Ca, Pháp A Tì Già Lỗ Ca.. ở trong ba Bộ, mỗi mỗi đều có, cần nên khéo biết phân biệt thứ tự.

Nếu trong **Phật Bộ** (Buddha-kulāya) dùng **Phật Mẫu Chân Ngôn** (Buddha-Mātr-mantra) làm Pháp **Phiến Để Ca** (Śāntika).

□ PHẬT MẪU CHÂN NGÔN là :

“Na mô bà già phạ đề, ô sắt nê sái dã. Úm, rô rô, tác phỏ rô, nhập phạ la, đề sắt tha, tát đà lộ giả nễ, tát mạt thẩu tha, sa đà nễ, sa phạ ha”

ॐ नमो भगवते बुद्धाय ॐ ह्रीं श्रुं धारं हूं ह्रूं ह्रूं
मन्त्राय मन्त्राय मन्त्राय

ॐ NAMO BHAGAVATE UṢṆĪṢĀYA

OM- RURU SPHURU JVALA TIṢṬA SIDDHA LOCANI, SARVA ARTHA SĀDHANI – SVĀHĀ.

Nếu trong **Quan Âm Bộ** (Padma kulāya: Liên Hoa Bộ) dùng **Quán Âm Mẫu** (Avalokiteśvara-mātr) **Bán Nõa ra Phạ Tát Nễ** (Pāṇḍara-vāsinī: Bạch Y Quán Âm) Chân Ngôn làm Pháp **Phiến Để Ca**

□ QUÁN ÂM MẪU CHÂN NGÔN là :

“Na mô ra đát na đát ra da dã. Úm, ca chế, nhị ca chế, ca như ca ngân, ca chế bá già phạ đề, nhị nhạ duệ, sa phạ ha”

ॐ नमो रत्नात्रये ॐ ह्रीं श्रुं धारं हूं ह्रूं ह्रूं
नमो रत्नात्रये नमो रत्नात्रये

ॐ NAMO RATNA-TRAYĀYA

OM- KAṬE VIKAṬE KAṆKAṬE – KAṬA VIKAṬE KAṆKAṬE BHAGAVATI VIJAYE – SVĀHĀ.

Nếu trong Kim Cang Bộ (Vajra-kulāya) dùng **Chấp Kim Cang Mẫu** (Vajra-dhāra-mātr) **Mang Mãng Kê** (Māmakī) Chân Ngôn làm pháp **Phiến Để Ca**

□ KIM CƯƠNG MẪU CHÂN NGÔN là:

“Na mô lạt đát ná đát ra da da. Na Mạc thất chiến nũa, bạt nhật la bá nũa duệ, ma ha dục khởi sái, tê na phan nũa duệ. Na mô lộ ca đà, trất lý duệ. Na mạc thương ca lệ, phiến đễ ca lệ, khuất như, khuất như, cụ trí nãnh già đả dĩa, khuất trí nãnh, sa phạ ha”

ॐ नमो रत्नत्रयै नमः शिवाय वज्रपत्नये मन् यक्षसेनपतेय
ॐ लोकाथीय नमः शिवाय शिवाय ओं ओं कुम्भेय गण्डये सुभेय

☞ NAMO RATNA-TRAYĀYA
NAMAḤ ŚCANḌA-VAJRA-PĀṆIYE MAHĀ-YAKṢA-SENAPATĀYE
NAMO LOKATHĀ ŚRĪYE
NAMAḤ ŚĀNKARE ŚĀNTI KARE – TRĪṀ TRĪṀ – KUŚINA GAṆDAYA
DUTINĀM – SVĀHĀ.

Lại Trong Phậ Bộ, Minh Vương Tối Thắng Phậ Đảnh Chân Ngôn làm pháp BỔ SẮT TRUNG CA (Puṣṭika)

☐ MINH VƯƠNG CHÂN NGÔN là :

“Na mô bả la đễ ha đố sắt nị sái dĩa. Tát phạ đá la phan la nhĩ đả dĩa, xả ma dĩa, xả ma dĩa, phiến đễ đần đễ, đạt ma la nhạ, bá sử đê, ma ha mật nễ duệ, tát phạ át tha, sa đà dĩa, sa phạ ha”

ॐ नमो अप्रतिहता उष्निषायै सर्वत्र अपारजिताय
समया समया शान्ति ददे धर्मराजे महा
मनिये नमः

☞ NAMO APRATIHATA UṢNĪṢĀYA – SARVATRA APARĀJITĀYA –
SAMAYA SAMAYA – ŚĀNTI DADE – DHARMA-RĀJA BHAṢITE MAHĀ-
MAṆIYE – SARVA-ARTHA-SĀDHAYA – SVĀHĀ.

Lại trong Quán Âm Bộ, Minh Vương Ha Dĩa Khất lợi phạ (Hayagrīva: Mã Đầu) Chân Ngôn làm Pháp BỔ SẮT TRUNG CA

☐ MINH VƯƠNG CHÂN NGÔN là :

“ Úm, a mật lạt đố bá mộ bá phạ, ná mạc”

ॐ नमो अमृतोदभवै नमः

☞ OM- AMṚTA-UDBHAVA – NAMAḤ

Lại trong Kim Cang Bộ, Minh Vương Tô Ba (Sumbha) Chân Ngôn làm Pháp BỔ SẮT TRUNG CA

☐ MINH VƯƠNG CHÂN NGÔN là :

“Na mô lạt đát na đát ra da dĩa. Na mạc thất chiến nũa, bạt nhật la bá nũa duệ. Úm, tô bà, ninh tô bà, hổ-hồng, khất rị hần nũa, khất rị hần nũa, hổ hồng, khất rị hần nũa, phan dĩa, hổ hồng. A năng dĩa bảo, bạc già bạn, bạt địa da la nhạ, hổ hồng, phần tra”

ॐ नमो रत्नत्रयै नमः शिवाय वज्रपत्नये ॐ सुम्भेय शिवाय ॐ गुरुगुरु
ॐ गुरुसुम्भेय ॐ सुम्भेय नमः शिवाय वज्रपत्नये ॐ नमः

☞ NAMO RATNA-TRAYĀYA
NAMAḤ ŚCANḌA-VAJRA-PĀṆAYE
OM- SUMBHANI SUMBHA HŪM – GRHṆA GRHṆA HŪM – GRHṆA
APAYA HŪM – ĀNAYA HOḤ – BHAGAVAM VIDYĀ-RĀJA HŪM PHAṬ.

Lại trong Phậ Bộ, Đại Phẫn Nộ (Mahā-krodha) A bát ra nhĩ đả (Aparājitā) Chân Ngôn làm Pháp A Tì Già Lỗ Ca (Abhicāruka)

□ PHẢN NỘ CHÂN NGÔN là :

“ Úm, hổ lỗ hổ lỗ, chiến nũa rị, ma đăng nghê, sa phạ ha”

उं ह्रुं ह्रुं वृष्टं मङ्गलं सुदं

☞ OM – HULU HULU CAṄḌARI MATAṄGI – SVĀHĀ

Lại trong Liên Hoa Bộ, Đại Phần Nộ **Thí bà Phạ Ha** Chân Ngôn làm Pháp A Tì Già Lỗ Ca

□ THÍ BÀ PHẠ HA CHÂN NGÔN là:

“Na mô lạt đát na đát lỗ da dĩa. Na mô ma ha thất lý dĩa duệ. Úm, thước chỉ duệ, lãng ma duệ, táo nhĩ duệ, tất thê, tất thê, sa dà dĩa, thủy phế thủy phế, thủy phạm ca lệ, thủy phạm mẽ. Ma phạ ha ma phạ át tha, sa đà nãnh, sa phạ ha”

नमो रत्नत्रयै नमो महेश्वर्यै

उं मङ्गलं मय मङ्गलं मङ्गलं मङ्गलं मङ्गलं मङ्गलं मङ्गलं मङ्गलं मङ्गलं मङ्गलं

मङ्गलं मङ्गलं सुदं

☞ NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMO MAHĀ-ŚRĪYĀYE

OM– ŚAKTIYE RĀMAYE – SAUME SIDDHI – SIDDHI SĀDHAYA – ŚIVE ŚIVE ŚIVAM ME ŚIVAM KARE – ABHAHA – SARVA-ARTHA-SĀDHANI – SVĀHĀ.

Lại trong Kim Cương Bộ, Đại Phần Nộ **Quân Trà Lợi** (Kuṇḍali) Chân Ngôn làm Pháp A Tì Già Lỗ Ca

□ PHẢN NỘ CHÂN NGÔN là :

“Na mô lạt đát na đát ra da dĩa. Na mạc thất chiến nũa, ma ha bạt nhật ra, củ la đà dĩa. Úm, hổ lỗ, hổ lỗ, để sắt xá, để sắt xá, bạn đà, bạn đà, ha năng ha năng, A mật lạt để, hổ hồng, phán tra”

नमो रत्नत्रयै नमः शिवाय वज्रवन्द्य उं ह्रुं ह्रुं (गुह्यगुह्य

वज्रवज्र नन्दनं मङ्गलं सुदं

☞ NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ŚCAṄḌA MAHĀ-VAJRA-KRODHĀYA

OM– HULU HULU – TIṢṬA TIṢṬA – BANDHA BANDHA – HANA HANA – AMṚTE HŪM PHAṬ.

— Lại có Chân Ngôn chẳng nhập vào ba Bộ. Tùy theo văn, chữ của Chân Ngôn ấy mà biết ba loại pháp của nhóm **Phiến Để Ca** (Śāntika).

Xem trong Chân Ngôn. Nếu có chữ **Phiến Để cú lỗ** (ŚĀNTI KURU), chữ **Sa Tất để cú lỗ** (SUSIDDHI KURU), chữ **súc mãng** (SOMA), chữ **Bát la súc mãng** (PRASOMA), chữ **ô ba súc mãng** (UPA-SOMA), chữ **sa ha** (SVĀHĀ) nên biết tức là Chân Ngôn Phiến Để Ca (Śāntika-mantra).

Nếu có chữ **Bổ Sắt Trí Ca** (PIṢṬIKA) nên biết tức là Chân Ngôn Bổ Sắt Trí Ca (Puṣṭika-mantra).

Nếu có chữ **cú lỗ** (KURU) nên biết tức là Chân Ngôn A Tì Chá Lỗ Ca (Abhicāruka-mantra)

— Lại có Chân Ngôn câu nghĩa **Từ Thiện** nên biết là dùng cho Phiến Để Ca.

Nếu Chân Ngôn câu nghĩa mạnh mẽ giận dữ, nên biết dùng cho A Tì Già Lỗ Ca.

Nếu có Chân Ngôn **không Từ** (không hiền lành) không mạnh mẽ, nên biết dùng cho Bồ Sát Trung Ca.

Nếu muốn mau thành Phiến Đê Ca, nên dùng Phật Bộ Chân Ngôn.
Muốn mau thành Bồ Sát Trung Ca, nên dùng Liên Hoa Bộ Chân Ngôn.
Muốn mau thành A Tì Già Lỗ Ca, nên dùng Kim Cang Bộ Chân Ngôn

Kinh này rất sâu diệu như Trời trong Trời, có nơi gọi là trên hết trong trên hết. Nếu y Pháp này thì hết thấy các việc không gì không thành tựu.

Kinh này tuy thuộc **Kim Cang Hạ Bộ** vì vâng theo Phật Giáo, cũng hay thành tựu Pháp của hai Bộ trên. Ví như Quốc Vương tùy có điều răn dạy, tự mình cũng y theo, hành Pháp này. Dựa vào nghĩa đây nên biết.

Nếu có Chân ngôn: số chữ tuy ít, đầu tiên có chữ **Úm** (ॐ_ OM), cuối có chữ **Sa Ha** (ॐ_ SVĀHĀ) nên biết Chân Ngôn này mau hay thành tựu Pháp Phiến Đê Ca.

Hoặc có Chân Ngôn: đầu tiên có chữ **Hồng** (ॐ_ HŪM), sau có chữ **Phán Tra** (ॐ_ PHAT). Hoặc có chữ **Lệ Phổ**, đây là tiếng **Ha** (ॐ)... Chân Ngôn có các chữ như trên thì mau được thành tựu Pháp A Tì Già Lỗ Ca.

Hoặc có Chân Ngôn: đầu tiên không có chữ **Úm** (ॐ_ OM), cuối không có chữ **Sa Ha** (ॐ_ SVĀHĀ), cũng không có chữ **Hồng** (ॐ_ HŪM), cũng không có chữ **Phán Tra** (ॐ_ PHAT) và không có chữ của nhóm **Lệ Phổ** (ॐ_ RBHU)..... nên biết Chân Ngôn của nhóm này mau thành tựu Pháp Bồ Sát Trung Ca.

Nếu lại có người muốn cầu nhiếp phục các Quỷ Mị khác với nhóm **A Tỳ Xá** (Āviśa: Biện Nhập)... nên dùng Chân Ngôn do **Sứ Giả** (Ceṭī, Dūta, Dūtī) và nhóm **Chế Tra Ca** (Ceṭaka) đã nói, sẽ mau được thành tựu.

Nếu lại có Chân Ngôn của Bộ khác nói rằng **“Hay thành tựu hết thấy mọi việc”** thì chỉ hay thành tựu điều mà Bản Bộ đã nói, chứ chẳng thông với Bộ khác. Do có Kinh diễn điều ấy, có Chân Ngôn vì trừ độc, trừ bệnh cho nên nói, cũng hay trừ các khổ khác. Nên liền biết điều ấy thông với tất cả Dụng.

Khéo biết Bộ ấy, khéo nhận thức chỗ ứng dụng của Chân Ngôn, cũng cần biết công lực của Chân Ngôn ấy. Lại nên khéo giải Pháp tu Chân Ngôn. Tùy chỗ cầu nguyện cần phải tụng trì, tụng Chân Ngôn đó.

KINH TÔ TÁT ĐỊA YẾT RA PHÂN BIỆT TƯỚNG A XÀ LÊ _PHẨM THỨ HAI_

Lại nữa, nay Ta nói **Tướng A Xà Lê** (Ācārya-Lakṣaṣa) hết thấy Chân Ngôn do đây mà được, nên biết **A Xà Lê** (Ācārya) là gốc rễ trên hết.

Tướng ấy thế nào? Tức là thân thể đầy đủ **Phước** (Puṇya) **Đức** (Guṇa) **trang nghiêm** (Alaṃkara), khéo tu hiểu rõ các Pháp **Thế Gian** (Laukika), **Xuất Thế Gian** (Lokottara), thường y theo **Pháp** (Dharma) mà trụ, không làm các điều **Phi Pháp** (Adharma), đủ **Đại Từ Bi** (Mahā-maitri-kāraṇa), thương xót chúng sanh, sanh nơi giòng cao quý, Tâm Tánh nhu hòa, tùy theo nơi ở đều được an lạc, thông minh, **Trí Tuệ** (Prajña), hiện tài vô ngại hay chịu đựng **nhẫn nhục** (Kṣānti), chẳng ôm **Ngã Kiến**

(Ātma-dṛṣṭi), khéo biết Diệu Nghĩa, tin sâu **Đại Thừa** (Mahā-yāna), dẫu phạm lỗi nhỏ cũng lấy làm sợ hãi. Thường khéo điều hòa nghiệp **Thân** (Kāya), **khẩu** (Vāc), **ý** (Manas). Tâm thường vui thích đọc **Kinh Đại Thừa** (Mahā-yāna-sutra), y theo Pháp Giáo, siêng tụng Chân Ngôn không có gián đoạn, chỗ làm **Tất Địa** (Siddhi) thấy đều thành tựu. Lại hay khéo hiểu, vẽ **Mạn Đà La**, thường đủ **bốn Nhiếp** (Catvāri-saṃgraha-vastūni), vì cầu **Đại Pháp** (Mahā-dharma) không ham Duyên nhỏ, vĩnh viễn xa lìa Tham lẩn, đã từng theo Thầy vào **Đại Man Đà La** (Mahā-maṇḍala) nhận Pháp **Quán Đảnh** (Abhiseka). Lại được Tiên Sư khen ngợi: “*Này người có Đức (Đức Giả)! Người từ nay trở đi có thể trao truyền Quán Đảnh, làm bậc A Xà Lê*”

Có **ấn khả** này mới hợp cách, tự làm Pháp Man Đà La, tức thứ tự liền hợp cách trao truyền Chân Ngôn cho Đệ Tử. Nếu y theo điều này thì Chân Ngôn đã nhận, mau được thành tựu, chẳng thể nghi ngờ. Nếu chẳng được trao truyền nơi chốn của Hòa Thượng A Xà Lê, chỉ tụng Chân Ngôn thôi chỉ hao phí công sức, cuối cùng cũng không được kết quả.

Phàm Pháp của Đệ Tử, cần cung phụng bậc **Xà Lê** (Ācārye) giống như **Tam Bảo** (Ratna-trayāya) với hàng **Bồ Tát**. Tại sao vậy? Vì hay trao cho nơi chốn **Quy Y** (Śaraṇa). Đối với các việc lành là **Nhân** (Hetu) đầu tiên, đời này được an vui, đời sau được kết quả. Ấy là y theo A Xà Lê cho nên không bao lâu sẽ được **Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksambodhi). Do nghĩa này, nên cung kính như Đức Phật.

Đã làm Đệ Tử thừa sự **Xà Lê**, không có biếng trễ, siêng giữ chẳng thiếu sót thời **Minh Vương** (Vidya-rāja) với **Minh Vương Phi** (Vidya-rājñī) đã nhận, sẽ được **Tất Địa** (Siddhi) ắt không được nghi.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA PHÂN BIỆT TƯỞNG TRÌ TỤNG _PHẨM THỨ BA_

Lại nữa, nay Ta nói Hành Tướng **thành tựu** của trì tụng Chân Ngôn. Cần tu ba Nghiệp, trong ngoài trong sạch. Tâm không tán loạn, không được gián đoạn, thường tu **Trí Tuệ** (Prajña), hay hành **một Pháp** (Eka-dharma), thành tựu mọi việc. Lại lìa tham lẩn, nói ra điều gì không có ngăn ngại, ở trong **Chúng** (Saṃgha) không sợ sệt, chỗ làm đều thành, thường hành **Từ Nhẫn**, xa lìa dối trá, không có các tật bệnh, thường nói lời chân thật, khéo hiểu việc Pháp; tuổi trẻ mạnh khỏe, các căn thân phần thấy đều đầy đủ, ở chốn Tam Bảo thường khởi kính tin, tu tập Kinh Điển vi diệu của Đại Thừa, các **Công Đức lành** (kuśala-guṇa) không ô nhiễm thoái lui. Người như đây, mau được thành tựu.

Đối với các Bồ Tát cùng với Chân Ngôn, thường khởi cung kính. Đối với các Hữu Tình khởi Đại Từ Bi. Người như đây, mau được thành tựu.

Thường thích vắng lặng, chẳng thích trong Chúng, luôn hành lời thành thật, tác ý hộ Tĩnh. Người như đây, mau được thành tựu.

Nếu nghe oai lực tự tại của **Chấp Kim Cương Bồ Tát** (Vajra-dhāra-bodhisatva) thì tâm sanh niềm tin chân thật, vui mừng thích nghe. Người như đây, mau được thành tựu.

Nếu người ít ham muốn, tất cả biết đủ, trì tụng Chân Ngôn, nhớ nghĩ đến việc mong cầu ngày đêm không ngừng. Người như đây, mau được thành tựu.

Nếu người mới được nghe Chân Ngôn Kinh Pháp, tức lông trên thân đều dựng đứng, Tâm hớn hở, sinh vui mừng lớn. Người như vậy, liền được thành tựu.

Nếu người ở trong mộng, tự thấy Tất Địa như Kinh đã nói, Tâm thích vắng lặng, chẳng cùng ở chỗ đông đảo. Người như vậy, mau được thành tựu.

Nếu người thường ở chỗ của A Xà Lê, kính trọng như Đức Phật. Người như vậy, mau được thành tựu.

Nếu người trì tụng Chân Ngôn, lâu ngày không có hiệu nghiệm, chẳng thể vứt bỏ, tăng gấp đôi Nguyên rộng, chuyên thêm tinh tiến, dùng thành tựu làm giới hạn. Người như vậy, mau được thành tựu.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA PHÂN BIỆT ĐỒNG BẠN _ PHẨM THỨ TƯ _

Tiếp lại, sẽ nói tướng của **Đồng Bạn**: Phước Đức trang nghiêm, sanh trong giòng tôn quý, thường thích Chánh Pháp, không làm việc Phi Pháp, lại có lòng tin sâu, lia các sợ sệt, tinh tiến không lùi, phụng hành Tôn Giáo, thường nói lời chân thật. Tướng của các Căn (Indriyāṇi) thấy đều đầy đủ, thân không có tật bệnh. Không quá cao, quá lùn, quá mập, quá thô. Cũng chẳng gầy ốm nhỏ bé, màu da không quá đen quá trắng. Xa lia **Lậu Tật** (bệnh ác) này là **Phước Đức Đồng Bạn** (Bạn đồng tu có Phước Đức)

Ngoài việc nhẫn chịu các khổ, khéo hiểu **Chân Ngôn** (Mantra), **Án** (Mudra), **Mạn Đà La** (Maṇḍala), thứ tự **Cúng Dường** (Pūja), các Pháp Tắc khác. Thường tu **Phạm Hạnh** (Brahma-caryā), thuận nhẫn các việc, nói lời hòa nhã khiến người thích nghe, lia các **Ngã Mạn** (Ātma-māna), nhớ lâu không quên, có **Giáo** (Śāstra, hay Āgama) phụng hành chẳng chống đối nhau. **Đa Văn** (Bahu-srūta), **Trí Tuệ** (Prajña), **Từ Tâm** (Maitri-citta) không có tức giận, thường nhớ **bố thí** (Dāna), khéo hiểu biết phân biệt **Minh Vương Chân Ngôn**, thường tu niệm tụng Chân Ngôn Sở Trì cùng với Hành Giả đồng nhau không khác. Kèm hiểu rõ các Pháp: **Kết Giới** (Sīmā-bandha), **Hộ Thân** (Kāya-pāla) ... được Bạn như vậy, liền mau thành tựu.

Ba Nghiệp đều **thiện** (Kusāla), từng ở chỗ của Thầy vào **Mạn Đà La**, quy tu **Phật Giáo** (Buddha-sāsana), chẳng tập sớ Pháp nhỏ, khéo biết thứ tự mà Hành Giả đã tu, không đợi nói dạy, tùy theo sự mong cầu, biết thời liền đem đến. Người có đủ điều kiện như vậy, là **Thắng Đồng Bạn** (Bạn đồng tu hơn hết).

Thân ý hiền thiện, tâm không có lo buồn, quyết định bền chắc, cuối cùng không có thoái tâm. Được bạn như vậy, liền mau thành tựu.

Chỗ nhiều tiền tài lợi lộc, chẳng trông mong tham dính. Dù Đức như vậy, nói là **Thắng Bạn**.

Lại đối với Hành Giả, tâm không có lia bỏ. Nếu muốn thành tựu các Thuật của nhóm khác để làm Duyên mạnh, chẳng nên buông lia **Thánh Giới** tự nhiên. Dù Đức như vậy, nói là **Thắng Bạn**.

Ở chỗ của Hành Giả không có mưu tính mong cầu. Khi chưa được Tất Địa trở đi, cuối cùng không có buông lia, dầu nhiều năm không chứng Tất Địa, cuối cùng chẳng ôm tâm thoái lui lia bỏ. Giả sử khiến có khổ lớn và các việc khó khác bức bách thân tâm cũng chẳng buông bỏ. Dù Đức như vậy, nói là **Thắng Bạn**.

Nếu có mọi loại Đức Hạnh như trên, khéo hay thành tựu việc thù thắng tối thượng. Dầu không có Đức như trên, chỉ cần hiểu rõ Pháp Tắc thành tựu của Chân

Ngôn, cùng khéo hiểu rõ các Mạn đà la, Trí Tuệ cao minh lại thêm Phước Đức hơn người trì tụng. **Bạn** như vậy cũng hay thành tựu việc thù thắng tối thượng.

Vì muốn thành tựu việc thù thắng tối thượng cho nên người bạn Phước Đức ấy, cứ mỗi nửa tháng cùng với người trì tụng, làm **Quán Đảnh** (Abhiseka) và **Hộ Ma** (Homa). Tùy thời bày biện hương hoa, đốt đèn v.v... các việc khác y theo thứ tự, giúp đỡ chọn lựa. Tùy theo chỗ làm đều phụ giúp, không chỉ giúp tu các việc như trên, nếu người trì tụng có chỗ thiếu mất, người bạn Phước Đức y nơi Kinh Pháp dùng Lý dạy sám hối, không để Pháp Sự có chỗ thiếu sót, cho đến mỗi mỗi việc, rộng vì mở bày giải thích các **Hạnh** (Caryā), **Nhân Duyên** (Hetu-pratyaya). Người đủ điều kiện như vậy là **Tối Vi Thắng Bạn** (Đồng Bạn hơn hết).

Hành Giả mỗi ngày khi trì tụng và làm các việc, nếu có lúc quên mất thì người bạn Phước Đức ấy tùy theo chỗ đã thấy, trợ giúp làm khiến cho đầy đủ. Nếu khi muốn thành tựu Pháp **Thuốc**, nên thường dùng tay đề lên thuốc ấy, hoặc cầm cọng cỏ mà đề lên. Việc Niệm Tụng, làm Pháp v.v... tuy nhiều nhưng cuối cùng chẳng bỏ sót điều gì.

Hành Giả khi trì tụng gần xong thì người bạn ấy cần phải đứng ở gần bên, xem Hành Giả niệm tụng có bị mệt mỏi, hoặc sợ quên làm Pháp **Phát Khiển Thần**, Pháp để số châu (tràng hạt) cùng các Pháp khác, thấy chỗ nào quên đều giúp đỡ mà làm.

Người bạn ấy thường tu Trì Tụng, Cúng Dường, các việc đã làm mà sanh ra Phước Đức, thấy đều hồi hướng cho người trì Chân Ngôn, mãn Nguyện đã mong cầu. Có chỗ chỉ truyền, chỉ cùng nói chuyện với bạn.

Nếu muốn thành tựu việc tối thắng, chỉ cần lần lượt nói với một bạn, truyền chuyển hợp nói, chẳng được can dự sai lầm. Người bạn ấy ăn uống đồng với Hành Giả. Hành Giả ăn uống y như Pháp Chế. Người đủ điều kiện như vậy mới có thể là **Tịch Thượng Thắng Sự Đồng Bạn**.

Đồng Bạn thứ ba có Phước Đức cũng thế, như lúc trước đã nói.

KINH TÔ TÁT ĐỊA YẾT RA CHỌN LỰA NƠI CHÓN _PHẨM THỨ NĂM_

Tiếp lại diễn nói nơi chốn trì tụng Chân Ngôn thành tựu. Trụ ở nơi nào mau được thành tựu?

Chỗ Phật đắc Đạo hàng **bốn Ma** (Catvāro-mārāḥ) rất ưu Thắng Thượng, mau được thành tựu. Nơi sông **Ni Liên Thiên** (Nairājanā), ở bên bờ không có các Nạn, địa phương này mau được Tất Địa, dầu có chúng Ma (Māra) cũng chẳng thể gây chướng, các việc mong cầu đều được Tất Địa. Các chỗ như vậy mau được thành tựu

Hoặc ở chỗ Đức Phật đã **chuyển Pháp Luân** (Dharma-cakra-pravartana), hoặc Thành **Câu Thi Na** (Kusina) nơi Đức Phật nhập **Niết Bàn** (Nirvāṇa), hoặc Thành **Ca Tỳ La** (Kapila) nơi Đức Phật sanh ra. Bốn chỗ như trên rất ưu thượng thắng, không có các chướng nhiễu loạn, ba loại Tất Địa quyết định thành tựu.

Lại ở nơi mà chư Phật đã nói là Thắng Xứ. Lại có nơi mà Bồ Tát đã nói là Thắng Xứ. Tám tháp lớn của Đức Phật. Hoặc nơi danh sơn có nhiều cây rừng, lại nhiều hoa quả, suối nước giao nhau. Chỗ như vậy, nói là Thắng Xứ.

Hoặc nơi **Lan Nhã** (Araṇya) có nhiều hoa quả, ngòi nước tuôn chảy, người yêu thích. Chỗ như vậy, nói là Thắng Xứ.

Lại nơi **Lan Nhã** (Araṇya) có nhiều hươu nai, không có người săn bắt. Lại không có loài thú của nhóm gấu heo, gấu chó, cọp, sói... . Chỗ như vậy, nói là Thắng Xứ.

Hoặc không lạnh quá, lại không nóng quá, chỗ này thích hợp với tâm ưa thích của con người. Chỗ như vậy, nói là Thắng Xứ.

Hoặc ở bên núi, hoặc ở đỉnh ngọn núi làm cái đài cao đứng một mình. Hoặc trong lòng núi, lại có nước chảy. Chỗ như vậy, nói là Thắng Xứ.

Lại có Thắng Xứ, cỏ xanh mọc đầy đất, có nhiều cây hoa, trong đó có cây có thể làm Hộ Ma. Chỗ như vậy, nói là Thắng Xứ.

Hoặc ở trước Tháp an trí **Xá Lợi** (Śāriira), hoặc chỗ trong núi có an trí Xá Lợi, hoặc bên bờ sông. Hoặc nơi có **Lan Nhã** (Aranya) có mọi loại cây cối xanh tươi nghiêm lệ, không có nhiều người. Hoặc ở rừng lạnh (hàn lâm) có khói chẳng dứt. Hoặc bên bờ sông lớn hoặc bờ ao lớn, hoặc chỗ có nhiều bò đã ở, hoặc dưới gốc cây lớn mọc một mình, hoặc nơi Tụ Lạc có một miếu Thần, hoặc ở bên Thập Tự đại lộ (ngã tư đường lớn), hoặc bên ao Ròng. Chỗ như vậy, nói là Thắng Xứ.

Hoặc cõi nước mà Đức Phật đã Kinh Hành đến, phương như vậy mau được Thành Tựu. Chẳng những có người dân trong cõi nước tin thuận, cung kính Tam Bảo, hoằng dương Chánh Pháp. Chỗ như vậy mau được thành tựu.

Lại có cõi nước, phần lớn các người dân đều đủ Từ Bi. Nơi như vậy, mau được thành tựu.

Đã được nơi chốn thượng diệu như trên, cần phải lựa bỏ các vật uế ác, ngói, đá vụn... trong đất mà Phạm **Mạn Đà La** mỗi mỗi rộng nói rõ, như Pháp Tất Địa, khéo nên phân biệt nơi chốn của ba Bộ.

Lại nên phân biệt Pháp **Phiến Đễ Ca**, Pháp **Bổ Sắt Trung Ca**, Pháp **A Tì Già Lỗ Ca...** ba Pháp như vậy. Lại nên phân biệt Pháp Thành của Thượng, Trung, Hạ. Liền ở nơi đó tùy Tâm thích hợp, xoa bồi quét dọn sạch sẽ ... làm các sự nghiệp, mau được thành tựu Pháp của Tất Địa.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA PHÁP TRÌ CHÂN NGÔN _PHẨM THỨ SÁU_

Tiếp lại rộng nói Pháp Tắc, Nghi Thức, Chế Trì, Chân Ngôn. Nếu y theo Thức này, không lâu sẽ được hết thảy thành tựu.

Nếu có người Trí trì các Chân Ngôn, trước tiên chặt đứt giận dữ cho đến **Thiên Thần** (Devatā) cũng không nên sanh sân giận, cũng không giận ghét kẻ trì Chân Ngôn khác. Đối với các Chân Ngôn không nên chuyên ý cho đến công năng với các Pháp Tắc... cần phải phân biệt. Đối với Chân Ngôn cùng với Pháp Tắc sanh kính trọng sâu xa. Đối với kẻ ác khéo nên giúp đỡ. Tại sao vậy? Vì hay làm chướng việc lớn và hại kẻ kia.

Đối với **A Xà Lê** (Ācārye) dầu thấy **Thân Nghiệp** (Kāya-karma) có lỗi lầm. Do chẳng sanh nơi kiêu mạn, hiềm hận, rao nói mọi thứ tâm ý đúng sai (thị phi), cuối cùng chẳng phân biệt tướng ác nơi lỗi lầm như thế, hướng chỉ là y theo Pháp ư!?....

Dầu ôm lòng rất giận, cuối cùng không dùng Chân Ngôn mà mình đã trì cột trời **Minh Vương** khác với sanh tổn hoại kèm khổ trị phạt, cũng không nên làm Pháp **Hàng Oán**.

Chưa từng ở chỗ của A Xà Lê thọ nhận Chân Ngôn thì chẳng nên truyền cho người. Kẻ đã nhận ấy đối với chốn Tam Bảo chẳng sanh cung kính,

Lại là **Ngoại Đạo** (Tīthaka, hay Tīrthika). Tuy ở nơi A Xà Lê đã nhận được Chân Ngôn, cũng không truyền cho, cho đến Thủ Ấn cùng với Chân Ngôn kèm Pháp **công năng** với Pháp **Phổ Hành** cũng chẳng nên cho.

Kẻ chưa từng đi vào Mạn Đà La, cũng chẳng truyền cho.

Chẳng nên nhảy lên cõi tất cả Hữu Tinh. Loài hai chân cho đến nhiều chân, cũng chẳng nên nhảy lên cõi.

Lại chẳng nên dẫm đạp lên các **Địa Ấn** để đi qua. Ấy là: Chùy, Luân, dụng cụ đập lúa (bang), chày, loa, chày Kim Cang.... cùng với thứ do tơ lụa tạo thành. Cũng chẳng dẫm đạp lên các thuốc, cỏ, rễ, cọng, cành, lá khác cùng với hoa, trái cũng chẳng dẫm đạp lên, cũng chẳng vứt bỏ ở chỗ dơ bẩn chẳng sạch.

Nếu người ưa thành tựu Pháp Chân Ngôn, cần phải y theo điều đã đặt ra (Chế), chẳng nên hỏi vặn Chánh Nghĩa của Đại Thừa.

Nếu nghe Hạnh thâm sâu hiểm có chẳng thể nghĩ bàn của Bồ Tát, nên sanh niềm tin chân thật, chẳng ôm tâm nghi ngờ.

Người trì Chân Ngôn không được cùng thí nghiệm với người trì Chân Ngôn khác. Nếu duyên vào lỗi nhỏ, không nên làm Pháp **Hàng Phục**.

Người muốn thành tựu, không được ca vịnh, ngôn từ đùa giỡn.

Vì **nghiêm thân**, tốt nhất chẳng nên dùng phấn sáp, vòng hoa xoa bôi trang điểm. Cũng chẳng nhảy ném, chạy gấp, hành Tà. Cũng không được trần truồng bơi lội trong sông. Lược nói các việc điều hòa sự giễu cợt của thân

Tất cả việc cười giỡn, các nghiệp nói lời Tà với lời hư dối, lời nói ngờ vực ô nhiễm Tâm, chia cách sự hòa hợp, miệng ác mắng nhiếc..... đều không nên làm.

Chỗ cần đối đáp, chẳng cần nhiều lời, nói bàn điều không có ích, cuối cùng chẳng tập học.

Cũng chẳng ở chung với người **Ngoại Đạo** (Tīthaka, hay Tīrthika) và người **Chiên Đà La** (Caṇḍāla). Nếu các kẻ kia lại hỏi han cũng không nên nói, cũng không cùng với các người khác nói năng bàn luận, chỉ nói với Đồng Bạn.

Ngay lúc Niệm Tụng, dầu là Đồng Bạn cũng không được nói, chỉ trừ Thời khác. Chẳng phải là chỗ tu của mình cũng chẳng cùng Bạn nói chuyện.

Cũng không dùng dầu xoa thân. Lại cũng chẳng nên ăn hành, tỏi, củ cải (La bặc), dầu mè, uống rượu với kẻ khác... Tất cả các thứ rễ của rau (thái như), bột gạo, bánh đậu, đậu nấu chín cùng với bánh dầu mè... làm thành **Đoàn Thực** (Piṇḍapāta: món ăn được vo tròn lại) đều chẳng nên ăn.

Tất cả thức ăn mà **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka) ưa thích với các món cúng dường dư thừa, dầu mè, gạo tẻ, đậu, cháo cùng với cháo sữa đã bị bước qua hoặc thức ăn đã bị tiếp chạm.... đều chẳng nên ăn.

Tất cả xe cộ cùng với yên ngựa cõi đều đều chẳng nên ngồi cõi.

Tất cả vật dụng **trang nghiêm** (Alaṃkara) thân như là kiếng, hoa, phấn, thuốc, dù, lọng..... chẳng phải việc của nhân duyên, cũng chẳng nên dùng.

Cũng chẳng dùng tay lau chùi tay, dùng chân lau chùi chân. Chẳng được đại tiểu tiện trong tất cả nước (sông, ngòi, khe, suối...)

Chẳng nên ở bên bờ dùng tay nâng thức ăn mà ăn, cũng chẳng dùng thức ăn chứa trong đồ đựng bằng chùy đồng. Chỉ dùng thức ăn để đầy chẳng nghiêng lật trên các lá.

Chẳng nằm trên giường dài hẹp lớn nhỏ, cũng không nằm chung với người khác. Khi muốn nằm thì **thanh tịnh** (Viśuddha) mà nằm, tìm nghĩ Trí Tuệ. Không nằm úp mặt nơi đất, cũng không nằm ngửa, nên nằm nghiêng bên phải như **Sư Tử Vương** (Siṃha-rāja). Ngay lúc nằm, chẳng căng mắt mà ngủ.

Mỗi ngày chẳng ăn lần thứ hai, không nên nhịn ăn, không được ăn quá nhiều hoặc quá ít. Đối với món ăn có sự nghi ngờ thì chẳng nên ăn.

Tất cả chỗ có nhiều người tụ tập vui đùa cho đến người nữ đều chẳng nên nhìn xem nhóm của thân miệng ý.

Phòng xá đã nhận với thức ăn uống ngon đều chẳng nên dính mắc. Đã nhận phòng xá với thức ăn uống thô xấu đều chẳng nên vứt bỏ.

Cũng không nên mặc quần áo màu tía. Cũng không nên mặc quần áo cũ rách nát, quần áo dơ bẩn. Khi niệm tụng nên mặc áo trong.

Chẳng tự khiêm hạ (nhún mình) nói rằng phạm nhiều sai lầm, không thể được ba loại Tất Địa. Dầu do **Túc Nghiệp** (Pūrva-karma: Nghiệp đời trước) thân bị các tật cũng chẳng trái ngược thiếu sót, niệm tụng Chân Ngôn đã thọ nhận, cuối cùng chẳng buông bỏ.

Ở trong giấc mộng, hoặc nơi hư không hiện tiếng bảo rằng: “Ngươi không nên trì Chân Ngôn này”, dầu có nghe như vậy nhiều lần cũng không nên buông bỏ.

Lại chẳng nên giận dữ chửi mắng các ác kia. Tại sao thế? vì đây là **Ma** (Mārā), chỉ nên tinh tấn, chẳng nên thoái tâm, nghĩ ác bám níu duyên theo các cảnh giới Tà. Dầu cho buông thả các Căn, luôn thường hộ tịnh mà niệm tụng.

Nếu muốn cầu Đại Tất Địa thành tựu, Chân Ngôn mà mình đã tụng trì, không nên nhiếp phục Si Mi, Vỡng Lượng. Cũng chẳng nên ủng hộ cho mình với người khác, cũng chẳng cứu nạn, cấm các ác độc. Chẳng phải là Chân Ngôn chân thật đã trì, các Chân Ngôn khác cũng chẳng nên làm.

Hết thầy tất cả Chân Ngôn tùy dùng đều chẳng nên luôn luôn mà làm, cũng chẳng cùng với người tranh nhau sức hiệu nghiệm.

— Nếu cầu Tất Địa, cần phải tắm gội ba Thời, trì tụng ba thời. Mỗi khi tắm, dùng Chân Ngôn chú vào nước rồi tắm gội.

☐ THỦY CHÂN NGÔN là :

“**Úm , hổ hồng, ca ná, bạt nhật la nĩa, hoắc**”

ॐ ह्रं ह्रं न्या वज्रम ह्रं

☞ OM – HŪM HANA VAJRANA HAḤ

Dùng Chân Ngôn này chú nước 7 biển rồi tắm gội thì hết thầy Ma Tộc, **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka) không dám gây tai não (tai va, phiền não). Chẳng có Chân Ngôn thì chẳng dùng nước

☐ THỔ CHÂN NGÔN là :

“**Úm ,ninh khur năng, bá sách thê, sa phạ ha**”

ॐ अरुण वसुध सुह

☞ OM – NIKHANA VASUDHE – SVĀHĀ

Lấy Chân Ngôn này chú vào đất 7 biển, nên dùng chút nước hòa với đất rồi nắm lại, liền bôi chà khắp thân như tắm gội thì hết thầy Tỳ Na Dạ Ca không dám gây tai não.

☐ TỊCH (trừ bỏ) TỖ NA DẠ CA CHÂN NGÔN là :

“**Úm , A mật lật để, ca năng, ca năng, hổ hồng, phẩn**”

ॐ अमृत दे दे दे ह्रं ह्रं

☞ OM – AMṚTE HANA HANA HŪM PHAT

Tụng Chân Ngôn này 7 biển, trừ bỏ các Tỳ Na Dạ Ca. Liên tắm gội.

□ CHÂN NGÔN TẮM GỘI là:

“Úm , A mật lật để, hồ hồng, phẩn”

ॐ ऌ ऋ ङ ॐ ॐ

☞ OM- AMRTE HŪM PHAT

Tụng Chân Ngôn này 7 biến, tùy ý tắm gội.

_ Khi tắm gội thời không được nói năng, Tâm tu trì niệm **Mộc Dục Tâm Chân Ngôn**.

□ TÁO DỤC TÂM CHÂN NGÔN là:

“Án, hoắc, khả rị rị, hồ hồng, phẩn”

ॐ ॐ ऌ ऋ ॐ ॐ

☞ OM- HAḤ KHAKALI HŪM PHAT

Tụng Chân Ngôn này cho đến khi tắm xong.

_ Tiếp bụm nước mà rưới rớt trên đánh.

□ TỰ QUÁN ĐÁNH CHÂN NGÔN là :

“ Úm , hạ khư rị rị, hồ hồng, phẩn”

ॐ ॐ ऌ ऋ ॐ ॐ

☞ OM- HAḤ KHAKALI HŪM PHAT

Chân Ngôn này, hai tay bụm nước, chú ba biến rồi tự rưới rớt đánh đầu của mình.

□ Tiếp kết ĐÁNH PHÁT CHÂN NGÔN

“ Úm , tô tất địa, ca lê, sa phạ ha”

ॐ ॐ ऌ ऋ ॐ ॐ

☞ OM – SUSIDDHI KARI _ SVĀHĀ

Chân Ngôn này chú vào tóc ba biến rồi cột thành búi nơi đánh.

Nếu là **Tỳ Kheo** (Bhikṣu) thì tay phải nắm quyền, duỗi ngón cái, co ngón trở áp trên đầu ngón cái, khiến ngón trở cong tròn, chú ba biến để Ấn trên đánh.

□ PHẬT BỘ KẾT PHÁT CHÂN NGÔN là

“ Úm , thi kỳ, thi khế, sa phạ ha”

ॐ ॐ ऌ ऋ ॐ ॐ

☞ OM- ŚIKHI ŚIKHE - SVĀHĀ

□ LIÊN HOA BỘ KẾT PHÁT CHÂN NGÔN là

“Úm, thi khế, sa phạ ha”

ॐ ॐ ऌ ऋ ॐ ॐ

☞ OM_ ŚIKHE - SVĀHĀ

□ KIM CANG BỘ KẾT PHÁT CHÂN NGÔN là

“ Úm, thi khư tả, sa phạ ha”

ॐ ॐ ऌ ऋ ॐ ॐ

☞ OM_ ŚIKHASYA - SVĀHĀ

Tiếp nên rửa tay ba lần, xúc miệng, tắm Bản Tôn Chủ

□ PHẬT BỘ THẤU KHẨU ẤM THỦY SÁI TỊNH CHÂN NGÔN là

“ Úm, ma ha nhập phạ la, hồng”

ॐ मन् ज्वल हूँ

☞ OM- MAHĀ-JVALA HŪM

□ LIÊN HOA BỘ THẨM KHẨU ÂM THỦY SÁI TỊNH CHÂN NGÔN là
“ Úm, đổ đổ la, củ lỗ củ lỗ, sa phạ ha”

ॐ त्रुत्रुल कुरु कुरु हूँ

☞ OM- TUTULA – KURU KURU - SVĀHĀ

□ KIM CANG BỘ THÁU KHẨU ÂM THỦY SÁI TỊNH CHÂN NGÔN là
“ Úm, nhập phạ lý đa, phạ nhật lý nê, hồng”

ॐ ह्रैर वज्र हूँ

☞ OM – JVALITA VAJRINI - HŪM

Tác xúc miệng, uống nước, sai tịnh xong. Hướng mặt về phương Bản Tôn cư ngụ, quán niệm Bản Tôn, trì tụng Chân Ngôn với tác Thủ Ấn. Lấy ba bụm nước tưới tắm Bản Tôn kèm dâng **Ú Già** (Arga). Hoặc ở trong nước, tùy ý niệm tụng rồi mới đến **Đạo Tràng** (Maṇḍala)

□ PHẬT BỘ HIẾN THỦY CHÂN NGÔN là :

“ Úm, đế la lệ, bột đà, sa phạ ha”

ॐ गृले वृ हूँ

☞ OM – TERALE BUDDHA - SVĀHĀ

□ LIÊN HOA BỘ HIẾN THỦY CHÂN NGÔN là :

“ Úm, bệ rị, bệ rị, hồng phán

ॐ ह्रीं ह्रीं हूँ ह्रूं

☞ OM – BHIRI BHIRI HŪM PHAT

□ KIM CANG BỘ HIẾN THỦY CHÂN NGÔN là

“ Úm, vi thập phạ, phạ nhật lệ, sa phạ ha”

ॐ ह्रैव वज्र हूँ

☞ OM_ VIŚVA-VAJRE - SVĀHĀ

Tướng của **Thủ Ấn** (Mudra) ấy: Hai tay giữa lòng bàn tay, tương cạnh bàn tay dính nhau, đem hai ngón trỏ vịn đầu hai ngón cái, tương sáu ngón còn lại dính nhau, hơi co.

Dùng Ấn bụm nước, tụng Chân Ngôn ba biến, dâng tắm Bản Tôn. Ấn này dùng cho cả ba Bộ

Lại ở chón ấy, tụng Chân Ngôn đã trì, tùy theo nhiều ít. Sau đó mới có thể đến chỗ thường niệm tụng, cho đến chưa đi đến chỗ đã đến ấy, không được ôm lòng giận ghét, tùy thuận các **cảnh** (Viśaya), thân tâm thanh tịnh, kính tưởng **Bản Thần** rồi thông thả đi qua.

Bền chắc giữ gìn Cấm Giới như trước đã chế, thường giữ không quên. Đã đến chỗ ấy rồi, liền nên như Pháp tu các sự nghiệp mà niệm tụng. Thường nên như Pháp làm Mạn Đà La, cúng dường trì tụng.

Nếu có mỗi một cần nên chuyển đọc Kinh Điện Đại Thừa, hoặc làm **Chế Đa** (Caitye:Tháp), các việc lành khác, thường chẳng bỏ quên.

Mỗi ngày tu Tam Quy Tam Bảo, ba lần sám hối các nghiệp tội khác, ba Thời thể phát **Tâm Đại Bồ Đề** (Mahā-bodhi-citta).

Nếu người như vậy sẽ được thành tựu. Ba Thời phát Nguyên, nguyện thành các Thắng Sự, trừ các tội.

Nên thường y theo lời dạy làm các **ngiệp lành** (Kusala-karma: thiện nghiệp) mà hành Huệ Thí, đū Đại Từ Bi. Đối với các Pháp Giáo không sanh Tham lẩn, thường nhớ nhứt nhục, tinh tiến không lui. Nhớ sâu xa, quy về tin **sáu Niệm** (Sad-anusmrtayah: Lục Niệm là: **Niệm Phật, Niệm Pháp, Niệm Tăng, Niệm Giới, Niệm Thí, Niệm Thiên**) tiếp nối Tâm. Suy nghĩ kỹ lưỡng văn nghĩa của Kinh Điển đã được nghe, thường nên chuyên đọc Chân Ngôn Pháp Phẩm, nên tu cúng dường Chân Ngôn Pháp Kinh

Y theo Kinh vẽ Mạn Đà La màu nhiệm, cần phải tự đi vào phát huy. Đầu tiên xếp đặt cho **Tỳ Kheo** (Bhikṣu) có niềm tin chân thật (đề tín) đi vào. Tiếp theo là **Tỳ Kheo Ni** (Bhikṣunī), **Ưu Bà Tắc** (Upāsaka), **Ưu Bà Di** (Upāsikā) lần lượt đi vào, thấy điều kiên cố phát **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta), tâm quyết định, tâm chánh kiến.

Vào Mạn Đà La xong, cần phải truyền cho Pháp **kết Thủ Ấn** với thứ tự Pháp Tắc trì **Chân Ngôn**.

Nên chính thức rộng vì họ tuyên nói Pháp Tắc của Chân Ngôn.

Kỳ **Bạch Nguyệt** (Śukla-pakṣa: 15 ngày đầu của tháng) ngày 8, hoặc ngày 14, ngày 15, ngày cuối cùng của tháng, hoặc tháng 11 ngày rằm....các ngày như vậy tăng thêm cúng dường, y Pháp trì tụng, làm Pháp **Hộ Ma** (Homa), gia trì Cấm Giới, thường luôn nhớ niệm, tăng thêm các việc, tức được Chân Ngôn mau chóng thành.

Khi làm Hộ Ma, cần phải dùng bàn tay cầm **Bạt Chiết La** (Vajra: chày Kim Cang), tụng **Sân Nộ Kim Cang Chân Ngôn** 1080 biến hoặc 108 biến, làm hết thảy các việc.

□ **SÂN NỘ KIM CANG CHÂN NGÔN** là :

“**Ná mô lạt đát ná đát-la gia dã. Na mạc thất chiến nũa, bạt nhật la phan nũa duệ, ma ha được khát sái, tê nại phan đả duệ. Úm, chỉ lý chỉ lý, bạt nhật la, tị ma la, lao nại la, bạt la khát lệ đễ, ma ha củ lỗ đà nhĩ nhạ dã, ninh khát lân đả, hổ hồng hổ hồng, phấn phấn, bàn đà bàn đà, hoặc (?nhược)**”

ॐ नमो रत्नत्रयै नमः शिवाय वज्र पराक्रम मन् यक्षमन्पराय
उं क्रोत्रोत्रवज्र विमल विश पराक्रम मन् क्रो वरुय विक्रो ह्रूं
कुरु कुरु वश वश सु

↳ **NAMO RATNA-TRAYĀYA**

NAMAḤ ŚCAṆḌA VAJRA-PĀṆIYE MAHĀ-YAKṢA-SENAPATĀYE.

OM- KILIKILA-VAJRA VIMALA RAUDRA PARĀKRTE MAHĀ-KRODHA-VIJAYA NIKRITTAM HŪM HŪM PHAṬ PHAṬ BANDHA BANDHA JAḤ.

Các việc của Kim Cang nên dùng **Thiên Hỏa** mà thiêu đốt Cây. Hoặc cây Khổ Luyện hoặc dùng cây đầy xác chết mà thiêu, hoặc cây Bạch Chiên Đàn, hoặc cây Tử Đàn, tùy ý lấy một loại cây, khắc làm chày Kim Cang ba chia (Tam Cổ Kim Cang).

Khi làm Hộ Ma với khi niệm tụng, thường dùng tay trái cầm giữ, hay thành các việc nên gọi là **chày**, đây là điều khéo thành tựu.

Nếu người thường cầm chày Kim Cang này thì hết thảy Tỳ Na Dạ Ca, loài gây chương nạn thảy đều sợ sệt chạy tan rời bỏ đi.

Dùng bùa Tử Đàn Hương xoa bôi chày Kim Cang, để trước mặt Bản Tôn, nên dùng Chân Ngôn như trên, Chân Ngôn Hoa Hương cúng dường thì các sự nghiệp ấy, Kim Cang Bí Mật vi tế thảy hay thành tựu các việc khác.

Khi làm các việc, thường nên dùng tay phải cầm **châu sách**, dùng hương mà xoa, tụng Chân Ngôn chú vào 108 biến hoặc 1080 biến

□ KIM CANG MINH VƯƠNG CHÂU SÁCH CHÂN NGÔN là :

“ Quy mệnh (như trước)- Úm, chỉ lị chỉ lị, lao nại lị ni, sa phạ ha”

ॐ इत्ययं ॐ शिव वज्रपत्न्य मन् यक्षमन्त्राय
उं क्रिक्रिक्रिं क्रिक्रिं सूक्त

☞ NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ŚCANḌA VAJRA-PĀṆIYE MAHĀ-YAKṢA-SENAPATĀYE.

OM – KILI KILI RAUDRIṆI – SVĀHĀ

Minh Vương Đại Ân này gọi là **Mang Mãng Kê** (Māmakī), hay thành hết thầy Minh Vương Chân Ngôn, cũng hay Tăng Ích, với hay đầy đủ câu chữ Chân Ngôn, cũng hay thành tựu việc của các Pháp khác với việc Hộ Thân. Chẳng những chỉ là Mẹ của các Minh Vương, cũng là mẹ của hết thầy Kim Cang.

Nếu là **châu sách** (dây chuỗi) **Kim Cang Bộ** (Vajra-kulāya) thì xâu một hạt Ô Rô Nại Ra Xoa để ở giữa dây, sau đó cột lại làm gút.

Trong Kim Cang Bộ là như vậy, hai Bộ kia tự biết.

Phật Bộ Châu Sách dùng **Phật Mẫu Chân Ngôn** (Buddha-locana-mantra)

Nếu là **Liên Hoa Bộ Châu Sách** nên dùng **Bán Nỗa Ra Phạ Tất Nĩnh** (Pāṇḍara-vāsini) gọi là **Quan Âm Mẫu Chân Ngôn** (Avalokiteśvara-mātrī-mantra)

□ PHẬT MẪU CHÂN NGÔN là :

“Na mô bà già phạ đế, ô sất nị sái dã. Úm, rô rô, tắc phỏ rô, nhập phạ la, đế sất tha, tất đà lộ giả nễ, tát phạ thứ tha, sa đà nễ, sa phạ ha”

ॐ नमो भगवते बुद्धाय उं रुरु मुरु कुल नष्ट मर्त्त एवम्
सुक्तं सुदलं सूक्त

□ NAMO BHAGAVATE UṢṆĪṢAYA

OM– RURU SPHURU JVALA TIṢṬA SIDDHA LOCANI – SARVA ARTHA-SĀDHANI – SVĀHĀ

□ QUAN ÂM MẪU CHÂN NGÔN :

“Na mô ra đát na đát ra da dã. Úm, ca chề, nhĩ ca chề, ca như ca trắng ca chề, bà già phạ đế, nhị nhạ duệ, sa phạ ha”

ॐ इत्ययं उं कट खकट कंकट कट खकट कंकट
नमो भगवते बुद्धाय सूक्त

☞ NAMO RATNA-TRAYĀYA

OM– KAṬE VIKATE KAṆKATE – KAṬA VIKATE KAṆKATE – BHAGAVATI VIJAYE – SVĀHĀ.

Đeo giữ Châu Sách này thì Tỳ Na Dạ Ca chẳng thể chướng, thân được thanh tịnh, mau chóng đầy đủ các Nguyện mong cầu.

Khi làm Pháp, thường dùng cỏ tranh làm cái vòng (nhẫn), đeo ở trên ngón vô danh phải, nên tụng **Đương Bộ Tam Tự Bán Tâm Chân Ngôn** (Bán Tâm Chân Ngôn có 3 chữ của Đương Bộ) 108 biến hoặc 1080 biến, sau đó để trên ngón tay.

□ PHẬT BỘ TÂM CHÂN NGÔN :

“Úm, nhĩ na chức”

उं कृणु कृणु

☞ OM- JINA JIK

□ QUAN ÂM BỘ TÂM CHÂN NGÔN

“Úm, A rô lực”

ॐ ऋत् ॐ

☞ OM – AROLIK

□ KIM CANG BỘ TÂM CHÂN NGÔN :

“Úm, phạ nhật ra, diệt lực”

ॐ वज्र धृक्

☞ OM – VAJRA DHRK

Nếu khi cúng dường, hoặc khi trì tụng, hoặc khi Hộ Ma... nên đeo vòng cỏ. Đã đeo vòng cỏ cho nên trừ diệt tội chướng, bàn tay được thanh tịnh, chỗ làm được cát tường.

Sau lấy sợi tơ của vải trắng cùng với dây gai, sai khiến Đồng Nữ nhuộm thành màu hồng hoặc màu Uất Kim (màu vàng nghệ), xe lại làm thành sợi dây, rồi tác Chân Ngôn kết, một Chân Ngôn kết một gút, đủ 7 gút, để trước mặt Bản Tôn dùng Chân Ngôn chú vào sợi dây 1008 biến.

Khi niệm tụng với khi Hộ Ma, hoặc lúc nghỉ ngơi, giờ Ngọ, chiều tối...đều cột nơi hông thì khi ngủ mê không bị mất Tinh, thường nên đeo cột.

□ SÁCH CHÂN NGÔN :

“ Úm, ca ra, ca ra, bàn đà nĩnh, thặng khát ra, đà ra ni, tất đà thứ thê, sa phạ ha”

ॐ क॒रु क॒रु व॒श्र॒ज॒ न॒मो व॒रु॒ण॒ाय॒ नमः॑

☞ OM – HARA HARA BANDHANI ŚĀKRA-DHĀRANĪ – SIDDHA-ARTHE – SVĀHĀ

Nếu khi niệm tụng, hoặc khi Hộ Ma, hoặc khi chải tóc, khi mặc áo, khi trật áo hở vai, khi nằm, khi tẩy tịnh, khi tắm rửa.... Phạm cớ mặc quần áo sạch, đều dùng Chân Ngôn.

Nếu đại tiểu tiện, nên đeo giữ bên trong cây.

Nếu đến trước mặt Bản Tôn với trước mặt Hoà Thượng A Xà Lê, trước mặt các Bạc Tôn Túc đều không nên đeo. Ở chỗ của các Chư Tôn dùng Thân, Khẩu, ý mà cúng dường.

Nếu người muốn **Tất Địa** (Siddhi) mau được thành. Hoặc thấy **Chế Đa** (Caitya: Tháp miếu) với Tỳ Kheo Tăng nên thường lễ kính. Nếu thấy hình tượng Chư Thiên của Đạo khác chỉ nên chấp tay hoặc đọc **Già Tha** (Gāthā: bài Kệ).

Nếu thấy Tôn Giả cũng nên đến lễ. Nếu nghe **Diệu Pháp** (Saddharma) sanh kính tin sâu xa. Nếu nghe tướng chẳng thể nghĩ bàn của Bồ Tát, hoặc nghe các việc đã thành của Chân Ngôn đều nên sanh tâm vui mừng hơn hở.

Nếu muốn thành tựu, thường nên mạnh mẽ tinh tấn, không nên lười biếng, y như các điều đã chế, thường nên niệm liên tục. Nếu không như vậy, liền trái ngược với Chế Giới, bị tội rất nặng, không có chỗ thành tựu.

Các căn nơi thân thường luôn trong Định, không nên tham dính các điều ham muốn của Thế Gian, thường y hành như Luật Chế này, không được bỏ quên.

Nếu buổi sáng phạm phải các tội thì đến khoảng chiều tối phải sám hối, nếu ban đêm phạm phải các Nghiệp thì đến lúc sáng sớm thành tâm sám hối. Luôn nên thanh tịnh y Pháp niệm tụng với làm Hộ Ma, các việc cúng dường.... thường y theo **Bản Giới**. Nên như vậy tác ý khiến vượt qua ngày giờ. Trong **Minh Vương Giới** thường nên tác ý, không lâu sẽ trụ được trong địa vị của Tất Địa.

KINH TÔ TÁT ĐỊA YẾT RA
CÚNG DƯỜNG HOA
_ PHẨM THỨ BẢY _

Tiếp lại phân biệt nói Pháp của ba **Phẩm**. Pháp **Phiến Đê Ca** (Sāntika: Túc Tai), Pháp **Bổ Sắt Trung Ca** (Puṣṭika: Tăng Ích), Pháp **A Tỳ Già Lỗ Ca** (Abhicāruka: Hàng Phục) với các Pháp khác. Đây là ba Phẩm.

Ba Bộ đều có Chân Ngôn của ba **Nhóm**. Ấy là **bậc Thánh** (ārya) nói, **chư Thiên** (Devānām) nói, **Địa Cư Thiên** (Bhūmy-avacara-deva) nói. Đây là ba Bộ.

Điều do bậc Thánh nói là điều mà **Phật** (Buddha), **Bồ Tát** (Bodhisatva), **Thanh Văn** (Śrāvaka), **Duyên Giác** (Pratyeka-buddha) nói. Đây là **Thánh Giả Chân Ngôn** (Ārya-mantra) .

Điều do chư Thiên nói là điều mà từ Trời **Tĩnh Cư** (Śuddhāvāsa) cho đến **33 Trời** (Trayastrimśa) nói ra. Đây là **Chư Thiên Chân Ngôn** (Devānām-mantra)

Điều do Địa Cư Thiên nói là điều mà **Dạ Xoa** (Yakṣa), **La Sát** (Rākṣasa), **A Tu La** (Asura), **Rồng** (Nāga), **Ca Lô La** (Garuḍa), **Càn Thát Bà** (Gandharva), **Khẩn Na La** (Kiṃnara), **Ma Hầu La Già** (Mahoraga), **Bộ Đa** (Bhūta), **Tỳ Xá Già** (Piśāca), **Cưu Bàn Trà** (Kumbhaṇḍa) đã nói. Đây là **Địa Cư Thiên Chân Ngôn** (Bhūmy-avacara-deva-mantra).

_ Nếu làm Pháp **Phiến Đê Ca** (Túc Tai) nên dùng Thánh Giả Chân Ngôn. Nếu làm Pháp **Bổ Sắt Trung Ca** (Tăng Ích) nên dùng Chư Thiên Chân Ngôn. Nếu làm Pháp **A Tỳ Già Lỗ Ca** (Hàng Phục) nên dùng Địa Cư Thiên Chân Ngôn.

_ Nếu cầu **Thượng Thành Tựu** nên dùng Thánh Giả Chân Ngôn. Nếu cầu **Trung Thành Tựu** nên dùng Chư Thiên Chân Ngôn. Nếu cầu **Hạ Thành Tựu** nên dùng Địa Cư Thiên Chân Ngôn.

Như vậy ba Bộ đều có ba Đẳng Thành Tựu.

Trong ba loại Pháp đều như **Đương Đẳng**, dùng các thứ hoa màu sanh ở dưới nước trên bờ. Tên gọi và màu sắc sai khác đều y theo Bản Bộ, hãy khéo phân biệt. Dùng Chân Ngôn chú vào hoa rồi phụng hiến, phát lời Nguyện là: “*Hoa này thanh tịnh, nơi sanh cũng tịnh. Con nay phụng hiến, nguyện xin nạp thọ, ban cho thành tựu*”

□ HIẾN HOA CHÂN NGÔN là:

“A ca ra, a ca ra, tát phạ bát địa gia đà ra, bố nhĩ đê, sa phạ ha”

ॐ अकारा अकारा तत फाट्ट धिया दारार, बो न्नि दे, सा फा हा

☞ ĀHARA ĀHARA SARVA-VIDYA-DHĀRI PŪJITE SVĀHĀ.

Dùng Chân Ngôn này chú vào hoa

Cúng Dường ba Bộ. Nếu hoa hiến Phật, nên dùng hoa màu trắng có mùi thơm mà cúng dường. Nếu hiến Quán Âm, nên dùng hoa màu trắng sanh trong nước mà cúng dường. Nếu hiến Kim Cang, nên dùng mọi thứ hoa thơm mà cúng dường. Nếu hiến Địa Cư Thiên thì tùy theo Thời dùng các loại hoa mà cúng dường.

Hoa nên hiến là: hoa **Mang Ra Đê** (Mālāti), hoa **Bá Tra Ra** (Paṭālā), hoa sen, hoa **Chiêm Bạc Ca** (Campakā), hoa Long Nhị (tựa như hoa Mẫu Đơn), hoa Phạ Cú Lam, hoa Câu Vật Đầu, hoa Sa La Thọ, hoa **Mạt Lợi** (Mālīka), hoa Cừ Diệc Ca, hoa Du Đê Ca, hoa Thế Pháp Lý Ca, hoa Cú Lỗ Phạ Kiếm, hoa Ca Đạm Văn, hoa Mạt Độ Bán Nê Ca, hoa Đất Lật Noa, hoa **Ngạn Đà Bồ Sáp Ba** (Gandha-puṣpa), hoa Bản Năng Ngôn, hoa Na Phạ Mang Lý Ca, hoa A Luân, hoa Nhẫn Mẫu Chú Quân Nan , hoa Na Mãng Nan, hoa Chú Đa Mạn Chiết Lợi, hoa Vật Lặc Sô Hiệt Bát La, hoa Ca Trạch Lam, hoa Kiến Chiết Na Lam, hoa Bán Nê Nhẫn, hoa **Ưu Bát La** (Utpala), hoa

Đặc Nguyệt Lam, hoa **Quân Nan** (Kuna), Ca La Mạt Nhu... (các thứ hoa này ở xứ ta không có). Nhóm hoa như trên sanh dưới nước trên bờ ở rừng, ấp, **Lan Nhã** (Aranya)
Cần phải khéo biết ba Bộ, ba Phẩm, ba Đẳng mà dùng hoa cúng hiến.

_ Dùng hoa **Mang La Đê** (Mālati), hoa Đặc Nguyệt Lam, hoa **Quân Nan** (Kuna), hoa **Mạt Lý Ca** (Mālīka), hoa Du Đê Ca, hoa Na Long Nhị... Hoa của nhóm như trên cúng hiến **Phật Bộ** (Buddha-kulāya)

Dùng hoa **Ưu Bát La** (Utpala), hoa Câu Vật Đầu, hoa sen, hoa Sa La Thọ, hoa Thế Pháp Lý La Văn Đê Ca, hoa Bản Na Ngôn, hoa Đặc Nguyệt Lam... Hoa của nhóm như trên cúng hiến trong **Quan Âm Bộ** (Avalokiteśvara-kulāya) là hơn hết.

Dùng hoa sen xanh, hoa Bát Dụng Cù, lá, hoa, cành, nhánh.....còn lại chẳng nói hết... cúng hiến chung trong **Kim Cang Bộ** (Vajra-kulāya)

_ Trong hoa như trên, màu trắng làm Pháp Phiến Đê Ca, màu vàng làm Pháp Bồ Sát Trung Ca, màu tím dùng làm Pháp A Tỳ Già Lỗ Ca.

Trong hoa như vậy, vị ngọt làm Pháp Phiến Đê Ca, vị cay làm Pháp A Tỳ Già Lỗ Ca, vị đậm (lạt lẽo) làm Pháp Bồ Sát Trung Ca.

Hoặc có cành hoa sanh ở nơi chốn trong sạch. Hoặc bắt đầu sanh mầm, rễ, cỏ. Hoặc hoa cỏ nhỏ, hoặc hoa của cây trung bình, hoa của cây to lớn Mọi loại các thứ hoa tùy loại nên dùng.

_ Hoa **Xà Đê** (Jāti), **Tô Mạt Na** (Sumana) ấy chỉ cúng hiến Phật. Nếu hoa sen hồng chỉ cúng hiến Quan âm. Nếu hoa sen xanh chỉ hiến cúng Kim Cang đều nói là trên hết.

_ Trong Phật Bộ: làm Pháp Phiến Đê Ca dùng hoa Xà Đê, hoa Tô Mạt Na. Làm Pháp Bồ Sát Trung Ca dùng hoa sen hồng. Làm Pháp A Tỳ Già Lỗ Ca dùng hoa sen xanh. Trong hai Bộ còn lại, tùy theo loại mà làm.

Hoa có mùi thơm màu sắc bậc thượng, hoa có mùi thơm màu sắc bậc trung, hoa có mùi thơm màu sắc bậc hạ... tùy theo việc, chia ra dùng.

Hoặc dùng cành hoa nhỏ hoặc dùng hoa rụng dâng hiến **Thiên Hậu**, nói là trên hết.

Hoa Yết La Mạt La có hai màu tím, trắng dùng hiến Phần Nộ Tôn Chủ với các Sứ Giả, nói là trên hết.

Hoa Cú Tra Nhạ, hoa Đê Lạc Ca, hoa Bà La, hoa Ca Lật Nặc Ca La, hoa A Sa Năng Nỗ Lỗ Mãng, hoa Vĩ Loa, hoa Ca Trạch Lam.... tùy ý lấy một loại, cúng dường chung cho cả ba Bộ với ba nhóm **Trừ Tai** Thượng Trung Hạ.

Lại đem mọi thứ hoa hợp thành vòng hoa, hoặc đem mọi thứ hoa gom lại cúng dường, thông khắp cả chín loại.

_ Trong các thứ hoa, chỉ trừ hoa hôi thối, cây có gai sanh ra hoa, hoa có vị cay đắng...không được cúng dường.

Trước tiên rộng bày các hoa, loại hoa không có tên cũng chẳng nên dùng.

Lại hoa Mộc Cận, hoa Kế Đắc Kiêm, hoa **A Địa Mục Đắc Ca** (Adhimuktaka), hoa Mãng Cú Lam, hoa Nịnh Bá cũng chẳng nên dùng.

Lâu dài thời cúng dường chung cho cả chín loại. Hoa màu hồng, hoa Thiểm Nhị, hoa Bát La Dụng Cú, Cốt Lộ Thảo v.v...với bông lúa nếp hòa chung với dầu mè cúng dường.

Như trên đã nói các thứ hoa cúng dường, rất ưu thắng thượng.

Nếu không có các loại hoa này để hiến cúng, có thể dùng bột gạo trắng tán mịn mà cúng dường, cũng chung cho 9 loại, không được thay đổi dùng các hoa.

Như khi làm Pháp, không tìm được các loại hoa thì tùy theo hoa đã có, cũng thông cúng dường.

Nếu dùng hoa cúng hiến, nên dùng **Đương Bộ Hoa Chân Ngôn** chú vào hoa rồi hiến.

Nếu không có hoa hiến cúng, nên dùng ba cành lá Tô La, hoặc lá Mãng Lỗ Vãn, lá Than Đôn, lá Đam Mang La, lá Khất Lật Sắc Noa Mật Lợi Ca, lá Mang Đô Tạc Già, lá Át La Nhạ Ca với các lá của nhóm Lan Hương... thay thế để cúng hiến.

Như không có các cành lá này, nên dùng rễ Phạ Lạc Ca, rễ Cam Tùng Hương, rễ Quyển Bá, rễ **Ngưu Tất** (Gośīrṣa) với rễ của các thuốc thơm (hương dược), quả có mùi thơm... cũng thông cúng dường, ấy là Đinh Hương, Đậu Khấu, Hoàn Đậu Khấu, Cam Bò Đào, các trái cây có mùi thơm kèm thông thay thế hoa, dùng cúng dường.

Nếu không có hoa, lá, rễ, quả... để hiến. Nếu từng thấy từng nghe các hoa dâng cúng dường, hoặc hoa mà tự mình đã từng dâng hiến. Tùy theo chỗ ứng, khiến tướng vận tâm cúng dường, đây là Pháp cúng dường Bộ Tôn rất u thắng thượng.

Tuy có các loại hoa quả như trên để hiến, nếu hay chí tâm, chấp tay để nơi đánh phụng, cúng dường Bồn Tôn hoa quả. Tâm ý cúng dường như vậy là hơn hết, không có lỗi lầm. Thường nên làm để cúng dường như vậy, không nên nghi hoặc, liền được thành tựu

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA ĐỒ HƯƠNG DƯỢC _PHẨM THỨ TÁM_

Lại nữa, nay nói Pháp **Đồ Hương Dược** (thuốc thơm xoa bôi) của ba Bộ, tùy các Chân Ngôn nên cúng dường, hay thành mọi **Phước** (Punya).

Hương Dược ấy tên là: Hương Phụ Tử Cú Tra Nặng Tra, Thanh Mộc Hương, Phạ Lạc Ca, Ô Thí La, Xá Lị Phạ, Tiên Hương, Trầm Hương, Uất Kim Hương, Bạch Đàn Hương, Tử Đàn Hương, Phạ La-Nõa Phì Lỗ Bát La (hoặc Phấn Mang La Bát Đất La), Nõa Nhận Sa Ra Lam (nói là: Ngũ Lạp Tùng), Sa Tì Lạc Ca Bát đặc Mãng Kiếm (nói là: Bách Mộc), Đái Ra Bát Lật Ni Ca Ca Lợi Dã Nhận (hoặc Sứ Lý Nhi La Vân Lý Phật Loát Tử), Đinh hương, Bà La Môn Quế Bì, Thiên Mộc, Bát Dụng Cồ, Át Nhũ Nan Táo Ra Bồn Ni Văn Tế Ra Phạ Rô Nhận, Ca Tất Bàn, Sa Đạt Ra Khất Ra Mẫu Nhận, Phả Lị Ca Ninh, Tương Lị Ca, Thi Phạ Đam Tí, Tô Phạ Lật Nõa Xa Ca Lam, Mang Đồ Biên Già, Tinh Bì, Đa Lợi Tam Bạc Sa Dẫn Lật Nõa Mang Tư (nói là: Cam Tùng Hương), Na Mãng Nan, Mãng Rô Văn Mẫn Ra Kế Thí Đam (nói là: Thủy Tô), Mang Ra Mộc Nan Ngôn, Ê Ra Mễ Dạ Kiệt Ra Nặng Khước Thiết Si La Phạ Lị Phạ Sáp Tì Ca, Dẫn Hồ Nễ Diêm Thiết Đa Bô Sáp Ba (Huỳnh Hương), Ha Lê, Sơ Đề Thảo Nõa Ca Cước (Bạch Đậu Khấu), Cú Lam Nhạ Đề (nói là: Hoàn Đậu Khấu), Phả Ra Chư La Kiếm, Khước Phán Lam, Sa Súc Nãi Diêm Địa Dạ Mãng Kiếm, Chiến Trà, Đô Rô (Tô Hợp Hương), Sắc Nhận... Loại của nhóm Bát Ra Sa Thản Sa Phạ Kế Tát Lam với nhựa dính, ấy là **Long Nảo hương** (Karpūra), Ngôn Đà La Sa, Sa Già La Sa, **An Tất hương** (Guggula), Huân Lục hương, Thiết Lạc Xí Thế Phạ Sa Ca... cùng với Hương của cây có nhựa khác... đều tùy theo Bản Bộ khéo biết hòa hợp. Dùng các cỏ,

nhựa rễ có mùi thơm, hoa... ba thứ trộn lại làm **Đồ Hương** (Gandha:Hương xoa bôi) cúng dường Phật Bộ.

Lại vô cây có mùi thơm với loại của nhóm Bạch Chiên Đàn hương, Trâm Thủy hương, Thiên Mộc hương, Tiên hương...kèm dùng quả có mùi thơm, phân biệt như trên hòa làm Đồ Hương, dùng cho Liên Hoa bộ

Lại các nhóm cỏ, rễ, hoa, quả, lá có mùi thơm hòa làm Đồ Hương, dùng cho Kim Cang Bộ

Hoặc có loại Đồ Hương đủ các loại rễ, trái. Người đời trước đã hợp sẵn mùi thơm bát ngát, cũng dùng thông cả ba Bộ.

Hoặc chỉ dùng Trâm Thủy hương trộn một ít Long Nảo hương dùng làm Đồ Hương, cúng dường Phật Bộ.

Hoặc chỉ dùng Bạch Chiên Đàn hương trộn chút Long Nảo hương dùng làm Đồ Hương, dùng cho Liên Hoa Bộ.

Hoặc chỉ dùng Uất Kim hương trộn chút Long Nảo hương dùng làm Đồ Hương, dùng cho Kim Cang Bộ.

Lại lấy Tử Đàn dùng làm Đồ Hương, dùng thông cho hết thầy hàng Kim Cang.

Nhục Đậu Khấu, Khước Cú La Nhạ Đẻ, Tô Mạt Na... Hoặc nhóm Tháp Sa Mật, Tô Sáp Mê Ra, Bát Dụng Đàm ...dùng làm Đồ Hương, hiến hết thầy **Nữ Sư Giả Thiên**

Lại Cam Tùng hương, Tháp Sa Mật, Hoàn Đậu Khấu dùng làm Đồ Hương, dùng hiến **Minh Vương Phi Hậu**.

Lại Bạch Đàn, Trâm Thủy, Uất Kim dùng làm Đồ Hương, dùng hiến **Minh Vương**.

Lại vô cây có mùi thơm dùng làm Đồ Hương, dùng hiến các **Sư Giả**.

Lại tùy theo hương có được dùng làm Đồ Hương, hiến **Địa Cư Thiên**.

Hoặc chỉ dùng Trâm Thủy hương làm Đồ Hương, dùng thông cho ba Bộ, chín loại Pháp v.v... với Minh Vương Phi, hết thầy nơi chốn.

Nếu làm riêng Pháp Phiến Đẻ Ca, dùng hương màu trắng. Nếu làm Pháp Bồ Sát Trung Ca, dùng hương màu vàng. Nếu làm Pháp A Tì Gia Lỗ Ca, dùng hương màu tím không có mùi ngửi.

Nếu muốn thành **Đại Tất Địa**, dùng hương của nhựa cùng với quả có mùi thơm. Nếu muốn thành **Trung Tất Địa**, dùng Kiên Mộc hương cùng với hoa có mùi thơm. Nếu muốn thành **Hạ Tất Địa**, dùng rễ, vỏ, hoa quả có mùi thơm làm Đồ Hương mà cúng dường.

Hòa hợp các hương, không được dùng hương thuộc thân phần của hữu tình như Giáp Hương, **Xạ Hương** (Kastūrī), Tử Sam v.v... cùng lấy rượu trộn. Hoặc quá nhiều mà người đời không ham ưa, đều không được dùng cúng dường.

Lại bốn loại hương là: Đồ Hương (hương xoa), mạt hương (hương bột), khóa hương (hương của hạt), hoàn hương (hương viên)... tùy dùng một loại vẽ Đàn, làm hoa... mỗi ngày, riêng cúng dường.

Khi muốn hiến thời phát lời Thê, nói như vậy: "**Hương này thơm tho như diệu hương của Trời, giữ gìn sạch sẽ. Con nay phụng hiến, cúi xin nạp thọ, khiến Nguyên đầy đủ**".

☐ ĐỒ HƯƠNG CHON NGÔN rằng:

"A ca ra, A ca ra, tát phạ bạt địa da, đà ra bố nễ đê, sa phạ ha".

𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄

☞ ĀHARA ĀHARA SARVA-VIDYA-DHĀRI PŪJITE SVĀHĀ.

Tụng Chơn Ngôn này chú vào Đồ Hương, sau lại dùng Chân Ngôn thường trì, trong sạch trì như Pháp, phụng hiến nơi Tôn.

Nếu không tìm được các hương. Tùy theo lấy Đồ Hương dùng Chơn Ngôn mà chú, sau dùng **Bản Bộ Đồ Hương Chơn Ngôn**, chú vào hương xong, phụng hiến Bản Tôn.

KINH TÔ TÁT ĐỊA YẾT RA PHÂN BIỆT THIÊU HƯƠNG (Hương đốt) _PHẨM THỨ CHÍN_

Lại nữa, nay nói pháp **Thiêu Hương** (Dhūpa: hương đốt) của ba Bộ, là nhóm hương Trầm Thủy, Bạch Đàn, Uất Kim... tùy theo thứ tự ấy mà lấy, cúng dường. Hoặc ba loại hương hòa lại, thông cho ba Bộ. Hoặc lấy một loại hương, tùy thông theo dụng của Bộ.

Xếp bày tên của hương là: Thất Lị Phệ Sắc Tra Kiếm Tráp Sa Chiết (nói là: Sa La Thọ Tất) La Sa, Càn Đà Ra Tố hương, An Tất hương, Sa Lạc Xí hương, Long Nảo hương, Huân Lục hương, Ngũ Thiêm Địa Dạ Mục Kiếm, Kỳ Lị Nhạ Mật Ha Lê Lặc, Sa Đường hương, Phụ Tử, Tô Hợp hương, Trầm Thủy hương, Phạ Lạc Kiếm, Bạch Đàn hương, Tử Đàn hương, Ngũ Diệp Tùng Mộc hương, Thiên Mộc hương, Nang Lý Ca, Bát Lị Bế Ra Phạ, Ô Thí Lam, Thạch Mật, Cam Tùng hương với nhóm quả có mùi thơm.

Nếu muốn thành tựu Pháp Chân Ngôn của ba Bộ, nên hoà hợp các hương, lấy hương của nhựa cây Thất Lị Phệ Sắc Tra Ca... thông khắp cả ba Bộ với thông cho hiến chư Thiên.

An Tức hương thông cho hiến Dạ Xoa. Huân Lục hương thông cho hiến chư Thiên, **Thiên Nữ** (Devī). Sa Chiết La Sa hương, hiến Địa Cư Thiên. Sa Lạc Xí hương, hiến **Nữ Sứ Giả** (Ceti). Càn Đà La Sa hương, hiến **Nam Sứ Giả** (Ceta)

Long Nảo hương, Càn Đà La Sa hương, Sa Chiết La Sa hương, Huân Lục hương, An Tất hương, Tát Lạc Xí hương, Thất Lị Phệ Sắc Tra Ca hương. Bảy loại hương này hòa với Giao hương rồi thiêu đốt, thông khắp cả chín loại. Nói bảy loại hương này rất ưu thắng thượng.

Giao hương là **Thượng**. Kiên Mộc hương là **Trung**. Các loại hoa, lá, rễ là **Hạ**

Hương của nhóm Tô Hợp, Trầm Thủy, Uất Kim trộn lại làm thứ nhất. Lại thêm Bạch Đàn, Sa Đường (đường cát) làm hương thứ hai. Lại thêm An Tất, Huân Lục làm hương thứ ba. Ba loại hương hòa hợp như vậy, tùy dùng một loại, thông khắp cả các việc.

Lại hàng **Địa Cư Thiên** cùng với **Hộ Vệ**, nên dùng Tát Chiết La Sa, Sa Đường, Ha Lợi Lặc hòa lại làm hương, cúng dường hàng ấy.

Lại có năm loại hương là: Sa Đường, Thế Lệ Dục Ca, Tát Chiết La Sa, Ha Lê Lặc, Thạch Mật... hòa lại làm hương, thông cho ba Bộ, dùng cho hết thảy việc.

Hoặc có một thứ hương, thông khắp các việc. Như hương tốt nhất (thượng hảo) mà mọi người quý trọng, là hương hòa hợp thượng diệu.

Như không có hương đó, tùy theo chỗ tìm được cũng thông cho ba Bộ, dùng cho các việc khác.

Như trên đã nói Pháp **hòa hợp hương**, khéo nên phân biệt, ứng với chỗ dùng rễ, lá, hoa, quả ấy, hợp thời cảm hiến.

Lại có bốn loại hương cần phải biết. Ấy là: Tụ Tánh hương, Trù Hoàn hương (hương thẳng như cái thẻ), Trần Mạt hương (hương bột), Tác Hoàn hương (hương vè thành viên) cũng nên biết rõ, ứng với chỗ dùng.

Nếu làm Pháp Phiến Đề Ca dùng Trù Hoàn hương. Nếu Pháp A Tì Giá Lô Ca dùng Trần Mạt hương. Nếu Bồ Sát Trí Ca dùng Tác Hoàn hương.

Nhiếp thông hết thấy, dùng **Tụ Tánh** hợp với **Trù Hoàn hương** để trong Sa Đường hòa với **Trần Mạt hương, Thọ Giao hương...** nên dùng mật tốt hợp hòa thành viên. Hoặc dùng bơ, sữa, đường cát, thay cho **Mật** hòa hương. **Tụ Tánh hương** là **thượng**, nên thêm chút bơ.

Như cầu hương thiêu đốt của **Đương Bộ**, nếu không được thì tùy theo loại hương có được. Thoạt tiên thông cho Đương Bộ, trước tụng **Hương Chơn Ngôn** của Bộ này mà chú vào hương, sau đó tụng Chân Ngôn đã trì.

Pháp **hòa hợp Hương**. Chẳng để trong nhóm Giáp hương (mùi thơm thuộc thân vỏ các loài hữu tình), Xạ hương, Tử Sam hương, cũng không nên dùng nhóm Mạt Nễ Dã mà hòa hợp hương, cũng không được nhiều quá khiến cho các vật có ác khí (mùi hôi xấu) làm mất mùi thơm

“Dùng Thọ hương, Giao hương của rừng cây đồng ruộng (lâm dã) hay chuyển hết thấy ý nguyện của con người, chư Thiên thường ăn. Nay con đem dâng, cúi xin thương xót thọ nhận”

□ THIÊU HƯƠNG CHƠN NGÔN là:

“A ca ra, A ca ra, tát phạ bát địa da, đà ra bố nhĩ đề, sa phạ ha”

𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄

☞ ĀHARA ĀHARA SARVA-VIDYA-DHĀRI PŪJITE SVĀHĀ.

Tụng Chơn Ngôn này, chú vào hương. Sau đó dùng Chân Ngôn sở trì, chú vào hương rồi thiêu đốt, như Pháp dâng hiến.

KINH TÔ TẮT ĐỊA YẾT RA PHÁP ĐỐT ĐÈN (NHIÊN ĐĂNG) _ PHẨM THỨ MƯỜI _

Lại nữa, sẽ nói Pháp **đốt đèn** của ba Phẩm. Đã y theo Pháp, khiến chư **Thiên Tiên** (Deva-Rṣi) vui vẻ thành tựu. Dùng vàng, bạc, hoặc xích thực đồng (đồng đỏ) hoặc sành, sứ làm chén đèn. Trong năm loại này, tùy theo Pháp lấy dùng thì **Bản Thân** vui vẻ.

Pháp **làm tim đèn**. Lấy lụa trắng, hoa làm. Hoặc vải lụa mới, hoặc Nậu Cú La, hoặc tơ của vỏ cây, hoặc vải sạch mới... dùng các dầu thơm mà mọi người ưa thích, hoặc dùng các dầu bơ có mùi thơm

Pháp Phiến Đề Ca ấy dùng dầu thơm bậc Thượng, Pháp Bồ Sát Trung Ca dùng dầu thơm bậc Thứ, Pháp A Tì Giá Lô Ca dùng dầu thơm bậc Hạ.

Nếu dầu các loại cây thơm dùng làm Phiến Đề Ca. Dầu **Du Ma** dùng cho Bồ Sát Trung Ca. Dầu **Bạch Giới Tử** (hạt cái trắng) dùng làm A Tì Giá Lô Ca.

Dầu của quả A Đát Sa dùng cho **Chân Ngôn Phi Hậu** với dùng cho các Nữ Tiên.

Nếu dầu của các quả trái dùng cho **Chơn Ngôn Chủ**.

Nếu dầu của quả cây đắng thì dùng cho chư Thiên với dùng cho **Ma Ha Ca La** (Mahā-kāla: Đại Hắc Thiên).

Nếu mỡ cá dùng để tế Quỷ.

Nếu mỡ của các súc sanh dùng để tế Dược Xoa.

Nếu dầu của Bạt La Đắc Kê, dầu của hạt **Du Ma** dùng để tế chư Thiên thuộc loại bậc Hạ với dùng cho nhóm **bốn chị em gái** (tứ Tỳ Muội: Caturbhaginī), **Già Môn Trà** (Camuṇḍa).

Nếu là **Khởi Phệ Đa La** (Khởi Thi Quý : Vetāla) trong rừng lạnh (Hàn Lâm: rừng chứa xác người chết) thì dùng mỡ chó.

Trong các loại dầu thì bơ của **Mao Ngưu** (một loại trâu có đuôi rất dài) là trên hết, chọn thông cho cả ba Bộ.

Lại **Bạch Ngưu Tô** dùng cho Phiến Đê Ca. **Hoàng Ngưu Tô** dùng cho Bồ Sát Trung Ca. **Ổ Ngưu Tô** dùng cho A Tỳ Già Lỗ Ca.

Nếu có Bản Bộ nên phân biệt riêng, cũng y theo đây mà dùng.

Nếu dầu được sanh trong các nhị (Nhụy hoa, cây cỏ bùm tum) thì dùng cho Bồ Sát Trung Ca. Nếu dầu được sanh trong các chất thơm thì dùng cho Phiến Đê Ca. Nếu dầu có mùi hôi xấu thì dùng cho A Tỳ Già Lỗ Ca.

Như trên lược nói Pháp Tắc **đốt đèn**, khéo tự mình quán sát. Dầu cho nơi này chẳng nói, cũng nên xem xét kỹ mà dùng

Tuy có **dầu đèn** chẳng y theo Bộ thì dùng **Bản Bộ Chơn Ngôn** mà chú vào, cũng thông cho cúng dường.

”Đèn hay trừ chướng, thấp lên tịnh trừ hôn trầm. Con nay phụng hiến, cúi xin thương xót thọ nhận”

☐ ĐĂNG CHƠN NGÔN là:

“Úm, a lô ca dã, a lô ca dã, tát phạ bạt địa da, đà ra, bố nễ đê, sa phạ ha”.

ॐ ऋष्येय ऋष्येय सर्वे अस्तु अरे पुण्ये सुखे

☞ ĀHARA ĀHARA SARVA-VIDYA-DHĀRI PŪJITE SVĀHĀ.

Tụng Chơn Ngôn này xong, tiếp theo tụng Chơn Ngôn đã trì mà chú vào. Lại làm **Tịnh Pháp** trừ các lỗi lầm như Phẩm trước nói.

Dựa theo mà trì giữ tu hành

KINH TÔ TÁT ĐỊA YẾT RA HIẾN THỰC (hiến thức ăn) _PHẨM THỨ MƯỜI MỘT_

Lại nữa, Ta sẽ nói Pháp nên **Hiến Thực** (dâng hiến đồ ăn) khiến cho các Thiên Tiên thấy đều vui vẻ, mau chóng được thành tựu.

Lược nói **hiến thực**. Nên dùng rễ tròn, rễ dài, các quả trái, bánh bơ, bánh dầu, các thứ canh, canh thịt... hoặc mọi loại cháo với các đồ ăn uống. Bốn loại thức ăn này thông cho hiến các Bộ.

Quả Mạt Nhạ Bồ La Ca, dùng Phô thông cho ba Bộ. Lại dùng quả Thạch Lựu, quả Chú Na cũng thông cho ba Bộ. Bày theo thứ tự ấy đều thông cho một Bộ.

Nếu vị ngon ngọt dùng cho Pháp Phiến Đê Ca. Nếu vị chua ngọt dùng cho Bồ Sát Trung Ca. Nếu vị nhạt đắng dùng cho A Tỳ Già Lỗ Ca.

Nếu quả của cây Đa La, quả Tru Tử, quả Vĩ La, quả Nễ Bá La với các thứ quả có mùi hôi mà mọi người không ưa... cũng chẳng nên hiến cúng.

Hoặc quả trái có mùi vị tốt (thượng vị), Thế Gian có nhiều mà lại rất quý. Dâng hiến các thứ quả này được **Thượng Thành Tựu**.

Hoặc các quả có mùi vị đáng đẹp bậc thứ, Thế Gian dễ tìm, giá cả không mắc. Dâng hiến các quả như vậy được **Trung Thành Tựu**.

Lại các quả có mùi vị cay, đắng, lạt, Thế Gian có nhiều, giá cả rất rẻ. Dâng hiến các quả như vậy được **Hạ Thành Tựu**

Nếu muốn được như ý phụng hiến, nên lấy các quả có tên như người nữ, như là quả Thị, quả Hạnh, quả Đào... dùng hiến cho **Nữ Thiên** (Devī).

Các cây sanh ra quả không có vị đắng, hiến cho Chân Ngôn Phi Hậu.

Quả Thất Lợi Phán La, thông hiến cho hết thầy **Phẫn Nộ** (Krodha) của ba Bộ.

Quả Phạ Nõa chỉ hiến cho tất cả Dược Xoa.

Quả Kiếp Bỉ Tham hiến cho **Thất Lợi Thiên** (Śrī-deva: Công Đức Thiên).

Cây Bát Dạ La sanh ra quả, hiến cho Bát Lệ Sử Ca.

Như vậy các quả có nhiều loại, nhiều tên gọi khác nhau, tùy xem mùi vị của nó mà dâng hiến.

Hoặc ở nơi bên thôn làng, hoặc ở nơi Lan Nhã thanh tịnh, có các củ cỏ (thảo căn) mùi vị ngon ngọt thì lấy mà phụng hiến, cũng được thành tựu. Củ **Vi Na Lợi** thông cho hết thầy.

Lại củ cỏ, cành, lá có mùi vị ngon lạ, cũng thông cho phụng hiến, không chỉ Thiên Thần (Devatà) mà loài người cũng dùng.

Nếu trong núi có sanh các thứ củ (rễ) mùi vị ngon ngọt dùng hiến Phật Bộ. Lại củ Thục Du cũng thông cho Phật Bộ.

Lại củ Ca Khê Rô Kiêm, củ Vi Na Lợi, củ Phạ Dã Tứ, củ Câu Cử Tri với các củ hình tròn sanh dưới nước, dùng cho Liên Hoa Bộ.

Lại tất cả rễ tròn trịa của thuốc có vị cay, đắng, lạt... với nhiều loại khoai nước (Sanh Dự), dùng cho Kim Cang Bộ.

Lại màu trắng, hương vị rất ngon ngọt, củ tròn trịa như vậy cúng hiến Phật Bộ.

Lại màu vàng, hương vị không chua hay quá ngọt, củ tròn trịa như vậy dùng cho Liên Hoa Bộ.

Lại màu đỏ, hương vị cay, đắng, lạt, mùi hôi, không ngọt, củ tròn trịa như vậy dùng cho Kim Cang Bộ.

Như vậy nhóm Pháp Phiến Đề Ca với Thượng, Trung, Hạ của ba Bộ đều đồng thông dụng.

Lược nói củ tròn trịa, khéo tùy theo Bộ ấy, y theo Thượng Trung Hạ mà dùng hiến. Phân biệt như vậy mau được thành tựu.

Nói củ tròn, củ dài này, sanh trưởng với chỗ dùng như Pháp loại như vậy.

Nếu củ hành, tỏi, họ với bánh có mùi vị rất hôi, cay, đắng v.v... thì không nên hiến cúng.

Món ăn Sa Tất Đề, món Ô Lộ Tỉ Ca, món Bồ Ba, món Phạ Noa Ca với các món bằng bột khác. Hoặc làm mọi loại bằng mè, hoặc làm mọi loại món ăn bằng đường trắng.

Món ăn Hoan Hỷ Đoàn, món Mãn Độ Thất, món Tì Nõa Ca, món Tân Ni Noa Cú Thích Ca, món A Du Ca Phạ Xi Dã, món Chỉ Thất La, món bánh, món Qua La Sát Sát Tra Ca, món Xa Cú Ly Dã, món Bát Bát Tra, món Bồ Lạt Nõa, món Mãng Sa Bồ Ba, món món Vi Nặc Đặc Ca, món Bồ Sa Phạ Đa, món Ra Phạ Ni Ca, món Bách Bộ Ca Ra Ca, món Câu Cử Tri, món Ra Mãng Ca, món Hành Sa, món Tích Đề Ca, món Bát Lạt Hương Chỉ Lợi Ca, món Thất Lợi Bồ Ra Ca, món Phệ Sát Trung Ca, món Sân Nặc Ca, món Trá Na La Ca, món Ngu Nõa Bộ Ra Ca, món Chất Đăn Ra Bồ Ba, món Khước Nhạ Ra, món Ngu Nõa Bát Bát Tra, món Thất Lăng Già Tra Ca, món Kiệt Đa.

Mọi loại món ăn Nghiệt Tị Tấn Noa Bồ Ba, món Ra Nhạ Hành Sa, món Sa Nhạ Ca, món Kiệt Lạt Đa Bồ Ra Ca, món Kiếp Mô Trung Ca, món Cú Sa Lợi Ca, món Tam Bồ Tra, món Xả Nõa Phạ, món Hạ Lợi Ninh, món Thích Cú Nang, món Nhĩ Năng.

Mọi loại món ăn Bát Ra Ni Bội Lật Sắt Tra Ca, món Địa Tỉ Ca, món Nhã La Ha Tất Đê Nễ Diệm, món Yết Yết Ca Tấn Nỗa Ca, món Phạ Ra Già Đa, món Phạ Đê Trung Ca, món Khất Sáp Đê Ca, món Già Nhạ Yếu Lị Ni Ca.

Món ăn của nhóm như trên, hoặc dùng đường cát làm, hoặc dùng dầu bơ, hoặc dùng dầu mè mà làm, như Bản Bộ ấy tùy theo Pháp mà dùng, y theo Pháp phụng hiến mau được thành tựu.

Món ăn bằng bột gạo cúng Phật Bộ, làm Phiến Đê Ca với Thượng Thành Tựu.

Nếu tất cả món ăn bằng miến gạo tẻ cúng Liên Hoa Bộ, làm Bồ Sắt Trung Ca với Trung Thành Tựu.

Nếu món ăn làm bằng dầu mè, hạt đậu v.v... cúng Kim Cang Bộ, làm A Tì Già Lỗ Ca với nhóm Hạ Thành Tựu.

Trong tất cả mùi vị của các món ăn, dùng đường cát trắng trong trang trại làm ra thường nên hiến cúng cho Phật Bộ. Nếu món Thất Lị Phệ Sắc Tra Ca dùng cho Liên Hoa Bộ. Nếu món Hoan Hỷ Đoàn, dùng cho Kim Cang Bộ.

Nếu món Bồ Ba Ca dùng cho Dạ Xoa.

Nếu món ăn có tên người nữ dùng cho Chân Ngôn Phi Hậu.

Món ăn có tên người nữ là : món Kiếm Mô Lị, món Bát Bát Trung...

Trong các món ăn đó, món có vị ngon ngọt tối hậu, cầu Thượng Thành Tựu mà dùng phụng hiến. Như thứ tự mùi vị kia dùng cho hai Bộ còn lại. Trong đây không kể hết, tùy theo món ăn đã làm, dùng cho nhóm của tám Bộ.

Khi hiến đồ ăn, trước hết phải trải khăn, quả, lá để trang nghiêm. Thoạt tiên để món ăn Sa Tất Đê Ca, món Ô Lộ Tỉ Ca, món Bồ Ba. Như vậy trước tiên làm cộng chung ba Bộ. Lại như món ăn uống cần dùng của Bản Bộ, tùy sức dâng hiến.

Dùng cơm gạo lúa chín muộn có ít nhựa (cánh mẽ), cơm gạo lúa chín trong 60 ngày, Đại Mạch, cơm sữa, cơm Cánh Mễ chẳng gieo trồng tự sanh, cơm gạo Tễ (túc mẽ)... cần phải dâng hiến, y theo Pháp mà dâng hiến với món canh thịt có hương vị ngon lạ kèm các món canh thịt đậu... mà phụng hiến.

Cơm Đại Mạch chung sữa với cơm Cánh Mễ không trồng tự mọc, cầu Thượng Tất Địa. Cơm gạo lúa chín muộn có ít nhựa với cơm gạo lúa chín trong 60 ngày, cầu Trung Thành Tựu. Gạo Tễ (túc mẽ) với cơm cầu Hạ Thành Tựu

Pháp Phiến Đê Ca là Thượng Thành Tựu, Pháp Bồ Sắt Trung Ca là Trung Thành Tựu, Pháp A Tì Già Lỗ Ca là Hạ Thành Tựu

Cúng hiến cơm, món ăn, củ, quả trái, cơm cháo... y theo Thượng, Trung, Hạ mà phụng hiến.

Pháp Phiến Đê Ca là Thượng, dùng cho Phật Bộ. Pháp Bồ Sắt Trung Ca là Trung, dùng cho Liên Hoa Bộ. Pháp A Tì Già Lỗ Ca là Hạ, dùng cho Kim Cang Bộ.

Tất Địa Tối Thượng cùng với Trung, Hạ... khéo nên y theo Pháp, tùy theo loại nên biết.

Trong món canh, canh thịt có mùi vị ngon ngọt dùng làm Phiến Đê Ca. Mùi vị ngọt lạt dùng cho Bồ Sắt Trung Ca. Mùi vị cay, đắng, lạt dùng cho A Tì Già Lỗ Ca.

Cháo sữa dùng cho Phiến Đê Ca. Cháo Thạch Lựu, cháo sữa đặc dùng cho Bồ Sắt Trung Ca. Cháo Khất Sa Ra như mè, cánh mẽ, hạt đậu... dùng cho A Tì Già Lỗ Ca

Như trên đều nói nhóm món ăn, mùi vị. Hoặc tùy theo nơi chốn có mọi loại khác nhau. Quán Thượng, Trung, Hạ mà phụng hiến.

Hoặc có các mùi vị được mọi người khen ngợi, hoặc mình tự yêu thích thì nên cầu, hiến cho Phật, hoặc có thứ tự **hiến thức ăn** mà Bản Bộ Chân Ngôn đã nói, thì nên thích hợp y theo. Nếu khác với điều ấy thì không được thành tựu.

Điều biết rõ trong món ăn cùng với mùi hôi xấu thì dùng cho Kim Cang Bộ.

Lúc trước nói nhóm Đồ Hương, đèn, đồ ăn v.v... đều y theo Bản Bộ, nhóm Phiên Đề Ca... nên y theo Đương Phẩm, xem tánh của Chân Ngôn là vui hay giận, tiếp lại quán sát đã thành việc gì? Lại tìm xem kỹ lưỡng đã mãn Nguyên của nhóm nào?. Đã quán biết xong, lúc trước đã nói hiển đồ ăn, tùy theo sức mà hiển.

Ở trong Pháp **Hiển**, thấy có dùng món Ca Nhĩ Ca. Nên hiển món Sa Tất Đề, Ô Lộ Tỉ Ca, với món ăn được bày biện tùy theo sức là: Sa Đường, lạc, phạn, củ, quả, sữa, cháo... Món Ca Nhĩ Ca này thông hiển cho tất cả, chỉ trừ A Tì Già Lỗ Ca.

Ở trong Pháp **Hiển**, thấy có dùng món ăn Trung Chất Đồ Lộ thì nên lấy trong món Ca Nhĩ Ca, gia thêm hai, ba loại thức ăn uống khác lạ hơn hẳn, là đúng.

Ở trong Pháp **Hiển**, thấy có dùng món ăn Ô Phi Lỗ thì dùng món Ca Nhĩ Ca lúc trước, gia thêm gấp đôi là được.

Ở trong Pháp **Hiển**, thấy có dùng ba món Bạch Thực thì nên dùng sữa, Lạc, com bơ. Lại thấy có ba món ăn ngọt là bơ, mật, com sữa.

Ở trong Pháp **Hiển**, thấy có món Tát Phạ Bạc Đề Ca, món Sa Dã Lị Ca, món Lăng Kỳ Lý Ca, món Tý Một Lê Da, món Đề La Tỉ Sắt Tra Kiếm, Lạc, com. Củ, quả... ở trong món ăn đã nói lúc trước, tùy lấy một hai vị đặt bày hoa lúa đậu, các hoa với lá tràn đầy vật khí lớn, bên trong chứa đầy nước, cách xa nơi chỗ trì tụng, rồi vứt bỏ đi.

Ở trong Pháp **Hiển**, thấy có món Phiên Đề Ca thì nên dùng Sa Tất Đề, cháo sữa, hoa lúa đậu, bơ, mật, sữa với com Đại Mạch nấu với sữa, món ăn của nhóm Trung Nhạ Bồ La... quyết định trừ tai, không nên nghi ngờ.

Ở trong Pháp **Hiển**, thấy có món Bồ Sắt Trung Ca thì nên dùng com sữa đặc, cháo sữa đặc, Hoan Hỷ Đoàn, Ô Lộ Tỉ Ca, Sa Đường, món ăn của nhóm Thất Lợi Phệ Sắt Tra Ca... quyết định hay mãn Nguyên, không nên nghi ngờ.

Ở trong Pháp **Hiển**, thấy có món ăn A Tì Già Lỗ Ca thì nên dùng com Cánh Mễ màu đỏ. Hoặc dùng hạt Cú Nại La Phạ, hoặc nhuộm com làm màu đỏ, hoặc bánh Du Ma, Sa Bồ Bả Ca, nhóm cháo Tý Một Lê Dã Khất Sa La... quyết định hay hàng ma, không nên nghi ngờ.

Nếu trì **Được Xoa Chân Ngôn** mà không có Pháp **hiển thực** thì nên y theo Pháp này mà phụng hiển. Nên dùng com cánh mễ màu đỏ, củ, quả, nước mật với mật, sa đường, nhóm bánh bột gạo....

Trì nhóm **Nữ Thiên Chân Ngôn**, nên hiển canh, com, hạt đậu, canh thịt, các thứ nước chấm ngọt, Bát La Nỗa, Bát Lị Sắt Tra Ca, vị của lá cây chính với các quả trái. Tất cả Nữ Thiên nên hiển món ăn đó.

Muốn cầu Thượng Thành Tựu, dùng Pháp **Hiển** của Bản Bộ, nên y theo đây mà hiển. Có các món ăn uống, củ, quả, hương... mà mọi người đều nói: “Mùi vị ngon ngọt, có nhiều lại rất quý”. Như Thượng Vị này, cầu Thượng Thành Tựu mà phụng hiển.

Như trên, lược nói các Pháp **hiển thực**, đều tùy theo Pháp thuộc việc mong cầu của Bản Bộ đều đã lược bày. Hoặc ở phương khác, thức ăn uống có mùi vị khác thì quán sát mùi vị màu sắc ấy, tùy theo loại mà phụng hiển.

Khi muốn hiển thức ăn, trước tiên xoa bôi mặt đất sạch sẽ, dùng nước thơm rưới vẩy khắp, rửa sạch các lá cây. Sau đó dùng lá sen, lá Bát La Thế, lá các cây có sữa (?nhựa, mủ), hoặc vải mới.... Rồi bày thức ăn bên trên, sau đó bày món ăn, thức nhắm...y theo dùng lá này.

Phiên Đề Ca dùng các lá sanh trong nước với các loại lá kỳ la đặc biệt, hoặc lá chuối.

Lại Bồ Sắt Trung Ca dùng lá Bạt La Đắc Kế, lá cây At Già, hoặc lá tùy theo Thời mà có.

Lại A Ti Già Lỗ Ca dùng lá **Thư Thọ** tức lá chuối mới sanh, hoặc lá sen với lá cây đấng.

Lại Nữ Tiên Chân Ngôn, dùng lá cây Bát Lệ Ca Sứ Càn.

Lại Địa Cư Thiên thì dùng cỏ

Cầu Pháp **Thượng, Trung, Hạ** khéo nên biết rõ. Trước tiên quét dọn xoa bôi mặt đất, sau đó bày các lá. Nên rửa tay sạch sẽ, súc miệng, uống nước. Tiếp theo nên để đồ ăn, trước để món Sa Tát Đề Ca, tiếp theo bày củ tròn, củ dài, quả. Tiếp theo bày các thứ cháo. Tiếp món canh, canh thịt. Tiếp theo bày cơm. Tiếp theo bày sữa, lạc (sữa đặc) đều tùy theo Bản Pháp, y theo đây mà bày.

Nếu làm Mạn Đà La với mong thành tựu các việc, được các cảnh giới thì cần phải tăng thêm gấp bội, phụng hiến các loại hoa, quả, thức ăn uống trong sạch.

Khi bắt đầu trì tụng thì tùy theo thức đã bày biện, tùy theo mùi vị đã được...y theo Bản Pháp mà phụng hiến.

Nếu hai kỳ **Bạch Nguyệt** (Sukla-pakṣa:15 ngày đầu của tháng), **Hắc Nguyệt** (Kṛṣṇa-pakṣa:15 ngày cuối của tháng), ngày mồng tám, ngày mười bốn, ngày mười lăm, lúc nhật nguyệt thực, khi động đất thì rộng gia thêm cúng dường.

Nếu khi **Hộ Ma** (Homa) thì đặt bày các vật cần thiết ở trước mặt Bản Tôn Chủ.

Nếu người trì tụng, mỗi khi muốn ăn thì trước tiên lấy ra một phần thức ăn, cũng cùng để trước mặt Bản Tôn, như lúc trước làm Hộ Ma xong, rồi mới ăn.

Nên dự tính sẵn, làm đồ ăn rồi lấy ra. Trước tiên bày cúng dường, bày biện các món ăn xong, sau đó cần phải ra công niệm tụng. Dâng hiến các hoa, thuốc với các món ăn uống, thường nên ghi nhớ, không được bỏ quên, luôn luôn y theo Bản Pháp.

Nếu nói **một thời niệm tụng** thì một thời cúng dường các món ăn, củ, quả. Nếu nói **hai thời niệm tụng** thì hai thời cúng dường. Nếu nói **ba thời niệm tụng** thì ba thời cúng dường. Như vậy y theo Pháp sẽ mau thành tựu

Người trì tụng không dâng hiến đồ ăn uống sẽ trái nghịch với Bản Bộ. Người ấy liền bị Ma Chướng, thân không có tinh quang, đói khát khô gầy, thường nghĩ tưởng việc ác, không thể thành tựu **Bản Tôn Chân Ngôn** đều do không hiến trái cây, đồ ăn cho Bản Tôn. Cần phải y theo nhóm ngày của hai kỳ Bạch Nguyệt, Hắc Nguyệt lúc trước, rộng bày cúng dường phụng hiến Bản Tôn với các quyển thuộc.

Khi mới trì tụng, ở nhóm ngày lúc trước, làm món ăn Phiến Đề Ca, cách xa chỗ trì tụng, vứt bỏ bốn phương. Ở đây không nói, hoặc không thông Bản Bộ. Dầu có thông mà dùng các các mùi vị bậc Hạ để cầu thành bậc Thượng với loại thức ăn hôi thối đã chế, đều không nên dùng. Thường hiến lạc (sữa đặc), cơm.

Trong các Bộ ấy, cầu Thượng Trung Hạ, nhóm Phiến Đề Ca v.v.. kèm thông với nhóm Chân Ngôn của chư Thiên thì nên cúng dường như vậy.

Nếu không có món ăn vốn đã chế thì tùy theo chỗ có được, dùng Bản Bộ Chân Ngôn mà chú vào.

“Thuốc này có mùi thơm, tốt đẹp xin dâng lên Tôn Chủ. Con nay phụng hiến, cúi xin xót thương nhận lấy”

☐ TRỊ THỰC CHÂN NGÔN là:

“A ca ra, a ca ra, tát phạ bạt địa da, đà ra, bố nễ đê, sa phạ ha”.

ॐ ह्रीं ह्रीं ह्रीं ॐ ह्रीं ह्रीं ह्रीं

☞ ĀHARA ĀHARA SARVA-VIDYA-DHĀRI PŪJITE SVĀHĀ.

Chân Ngôn này thông cho ba Bộ, chú món ăn xong tụng Chơn Ngôn sở trì, chú vào món ăn mà dâng hiến.

KINH TÔ TÁT ĐỊA YẾT RA

QUYÊN THƯỢNG (Hết)

Ứng Vĩnh năm thứ 25, tháng hai, ngày mồng chín_ Viện **Đại Truyền Pháp**_
HUỆ THUẦN